

MARD - DANIDA



Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ

Kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ

Tài liệu dùng để tập huấn cho Tập huấn viên và Nông dân



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT (MARD)

BỘ NGOẠI GIAO ĐAN MẠCH/ DANIDA

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ NGÀNH NÔNG NGHIỆP (ASPS)

KỸ THUẬT CHĂN NUÔI GÀ TRONG NÔNG HỘ

(Tài liệu dùng để tập huấn cho Tập huấn viên và Nông dân)

**TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA
HỢP PHẦN CHĂN NUÔI GIA SÚC NHỎ - ASPS**

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2007**

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA

Tham gia viết và biên soạn:

Trần Kim Anh	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia
Nguyễn Thanh Sơn	Cục Chăn nuôi
Bùi Thị Oanh	Vụ Khoa học
Bùi Hữu Đoàn	Đại học Nông nghiệp I Hà nội
Bùi Đức Lũng	Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Vạn Phúc
Nguyễn Huy Đạt	Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Vạn Phúc
Nguyễn Thị Tuyết Minh	Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Vạn Phúc
Phan Văn Lục	Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Vạn Phúc
Đoàn Khắc Húc	Viện Thú y
Vũ Khánh Vân	Viện Chăn Nuôi
Nguyễn Thanh Giang	Trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Quốc gia Hà Nội
Thái Thị Minh	Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ

Cố vấn phương pháp:

Jens Peter Tang Dalsgaard	Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ
Jens Christian Riise	Mạng lưới Chăn nuôi Gia cầm nông hộ, Đại học Nông nghiệp và Thú y Hoàng Gia, Copenhagen, Đan Mạch

Họa sỹ:

Nguyễn Công Quang
Cục Văn hoá thông tin Cơ sở

Hiệu đính:

Nguyễn Văn Thiện	Hội Chăn nuôi Việt Nam
Trương Văn Dung	Viện Thú y

Chủ biên:

Trần Kim Anh	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia
Carl Erik Schou Larsen	Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ

LỜI NÓI ĐẦU

Nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông, chăn nuôi, thú y các cấp để chuyển giao tốt các tiến bộ kỹ thuật mới đến với bà con nông dân là một trong những hoạt động quan trọng và ưu tiên của Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ - Chương trình Hỗ trợ phát triển Ngành nông nghiệp - ASPS. Để giúp đỡ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp một cách hiệu quả và bền vững, đặc biệt là đối với nông dân nghèo thì phương pháp truyền đạt phải phù hợp và đáp ứng được với trình độ cũng như nhu cầu của người nông dân.

Vì vậy, trong thời gian qua, Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ (thực hiện dưới sự điều hành của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia) đã nghiên cứu xây dựng tài liệu tập huấn cho người nông dân, phối hợp thật tốt giữa lý thuyết với thực hành và sử dụng phương pháp truyền đạt ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu với ngôn từ phổ thông ...thông qua Phương pháp tập huấn có sự tham gia (của người dân).

Tài liệu "Kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ" được Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ tổ chức biên soạn và phát hành lần đầu tiên 1.000 bản vào đầu năm 2004. Cuốn tài liệu này là một phần của bộ tài liệu tập huấn gồm 3 tập: Kỹ thuật chăn nuôi lợn trong nông hộ; Kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ và Kỹ thuật chăn nuôi vịt, ngan trong nông hộ. Bộ tài liệu được xây dựng nhằm phục vụ các khoá đào tạo cho nông dân ở các lớp Tập huấn cho nông dân chăn nuôi tại nông hộ - FLS theo nguyên tắc đào tạo không chính quy cho người lớn, tài liệu cũng có thể sử dụng để đào tạo cho tập huấn viên (TOT) - những người sẽ tham gia tập huấn cho nông dân sau này. Sau đợt phát hành đầu tiên, bộ tài liệu đã được Hợp phần sử dụng rộng rãi ở các tỉnh Dự án, đã đào tạo được trên 1.000 tập huấn viên, 7.000 nông dân lớp FLS và nhận được sự ủng hộ, hưởng ứng, cổ vũ nhiệt tình của nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Để đáp ứng nhu cầu bạn đọc và góp phần đổi mới phương pháp đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho nông dân, Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ tiếp tục nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm, chỉnh sửa, bổ sung để tái bản cuốn sách "Kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ".

Mặc dù các tác giả đã nỗ lực để hoàn thiện cuốn sách song vẫn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của đồng đảo bạn đọc để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong những lần tái bản sau./.

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

HỢP PHẦN CHĂN NUÔI GIA SÚC NHỎ

LỜI CẢM ƠN

Tài liệu tập huấn "Kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ" đã được xây dựng với sự tham gia của nhiều chuyên gia trong nước và chuyên gia Đan Mạch nhằm đáp ứng nhu cầu và khả năng tiếp thu kỹ thuật của bà con nông dân. Tài liệu đã được phát hành và ứng dụng rộng rãi trong suốt 3 năm qua (2004 - 2006) tại các xã thử nghiệm dự án ở các tỉnh Thái Bình, Thanh Hoá và Nghệ An. Để tái bản cuốn tài liệu lần thứ 2, chúng tôi đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, đóng góp của đông đảo các chuyên gia trong nước và bạn đọc gần xa. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các chuyên gia đến từ các cơ quan: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Chăn nuôi, Viện Chăn nuôi, Viện Thú y, Vụ Khoa học công nghệ - Bộ Nông nghiệp và PTNT; Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội, Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hội Chăn nuôi Việt Nam, Mạng lưới gia cầm - Đại học Nông nghiệp và Thú y hoàng gia Copenhagen Đan Mạch... những người đã tham gia đóng góp tích cực trong quá trình hình thành, sửa đổi, chỉnh lý và tái bản cuốn tài liệu này.

Chúng tôi cũng bày tỏ lòng cảm ơn tới sự giúp đỡ quý báu của các cán bộ chăn nuôi, khuyến nông, thú y đến từ Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Thú y, Trung tâm giống chăn nuôi, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và cán bộ các xã thử nghiệm thuộc các tỉnh Thái Bình, Thanh Hoá, Nghệ An đã tham gia và đóng góp để hoàn thiện cuốn tài liệu này.

Nhân dịp ấn phẩm được tái bản lần thứ hai, chúng tôi hết sức cảm ơn Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Đan Mạch đã hỗ trợ dài hạn cho Chương trình Hỗ trợ Ngành nông nghiệp Việt Nam và hỗ trợ cho Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ xuất bản cuốn tài liệu này.

Trân trọng,

Trần Kim Anh

Phó Giám đốc TTKNQG
Điều phối viên Quốc gia
Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ

Carl Erik Schou Larsen

Cố vấn cao cấp
Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ,
Chương trình Hỗ trợ Ngành nông nghiệp

MỤC LỤC

Lời nói đầu	iii
Lời cảm ơn.....	iv
Chương 1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU TẬP HUẤN.....	1
▪ Giới thiệu về tập huấn chăn nuôi cho nông dân tại nông hộ	1
▪ Cấu trúc và nội dung của Tài liệu.....	1
▪ Giảng viên và Tập huấn viên	2
▪ Nhu cầu đào tạo.....	2
▪ Tập huấn chăn nuôi cho nông dân - phương tiện để đạt mục đích.....	2
▪ Kỹ thuật Chăn nuôi gà trong nông hộ.....	2
Chương 2. TÀI LIỆU TẬP HUẤN	3
▪ Giới thiệu chung.....	3
▪ Cấu trúc của từng chuyên đề	4
▪ Nhóm đối tượng	4
▪ Địa điểm tập huấn	5
▪ Đội ngũ Tập huấn viên.....	5
▪ Ghi chép số liệu là một công cụ quản lý.....	5
Chuyên đề 1. GIỐNG GÀ VÀ KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG	7
➤ Giới thiệu một số giống gà nuôi phổ biến ở Việt Nam.....	7
➤ Kỹ thuật chọn giống	14
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	16
Chuyên đề 2. THỨC ĂN VÀ NHU CẦU DINH DƯỠNG	18
➤ Thức ăn cho gà	18
➤ Nhu cầu dinh dưỡng	20
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	22
Chuyên đề 3. KỸ THUẬT PHỐI TRỘN THỨC ĂN	23
➤ Phương pháp ô vuông để tính tỷ lệ nguyên liệu trong thức ăn hỗn hợp	23
➤ Cách tính giá thành của thức ăn hỗn hợp.....	24

➤ Kỹ thuật phối trộn thức ăn.....	25
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng.....	27
Chuyên đề 4. CHUỒNG, DỤNG CỤ CHĂN NUÔI VÀ VƯỜN CHĂN THẢ	28
➤ Chuồng gà.....	28
➤ Dụng cụ chăn nuôi gà.....	29
➤ Vườn chăn thả.....	31
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng.....	31
Chuyên đề 5. KỸ THUẬT NUÔI GÀ CON TỪ 0 - 6 TUẦN TUỔI.....	32
➤ Đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật nuôi gà con giai đoạn 0 - 6 tuần tuổi.....	32
➤ Kỹ thuật nuôi gà con giai đoạn 0 - 6 tuần tuổi.....	33
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng.....	37
Chuyên đề 6. KỸ THUẬT NUÔI GÀ THỊT TỪ 7 TUẦN TUỔI ĐẾN XUẤT BÁN	38
➤ Yêu cầu kỹ thuật của gà thịt từ 7 tuần tuổi đến xuất bán.....	38
➤ Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà thịt từ 7 tuần tuổi đến xuất bán.....	39
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng.....	41
Chuyên đề 7. KỸ THUẬT NUÔI GÀ HẬU BỊ TỪ 7 - 20 TUẦN TUỔI	42
➤ Yêu cầu của gà hậu bị từ 7 - 20 tuần tuổi (1,5 - 5 tháng tuổi).....	42
➤ Kỹ thuật nuôi dưỡng chăm sóc gà hậu bị.....	43
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng.....	45
Chuyên đề 8. KỸ THUẬT NUÔI GÀ ĐÉ TỪ 21 TUẦN TUỔI (5 THÁNG) ĐẾN KẾT THÚC	46
➤ Yêu cầu kỹ thuật nuôi gà đẻ.....	46
➤ Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà đẻ.....	47
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng.....	49
Chuyên đề 9. KỸ THUẬT CHỌN, BẢO QUẢN TRỨNG ẤP VÀ ẤP TRỨNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP TỰ NHIÊN	50
➤ Thu nhặt, chọn, bảo quản và vận chuyển trứng ấp.....	50
➤ Ấp trứng tự nhiên (gia cầm ấp).....	52
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng.....	54
Chuyên đề 10. GHI CHÉP SỐ LIỆU VÀ TÍNH TOÁN THU CHI TRONG CHĂN NUÔI GÀ Ở NÔNG HỘ.....	55
➤ Cách ghi chép số liệu.....	55
➤ Tính toán thu chi trong chăn nuôi gà.....	57
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng.....	58

Chuyên đề 11. CÔNG TÁC VỆ SINH THỦ Y VÀ CÁC BIỆN PHÁP CƠ BẢN VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ THẢ VƯỜN	59
➤ Tâm quan trọng của công tác vệ sinh phòng bệnh cho gà	59
➤ Các Biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn	59
➤ Phân biệt gà khoẻ và gà ốm	65
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	66
Chuyên đề 12. MỘT SỐ BỆNH VIRÚT THƯỜNG GẶP Ở GÀ, BỆNH NIU-CÁT-XON	67
➤ Một số bệnh virút thường gặp ở gà	68
➤ Bệnh Niu-cát-xon	68
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	71
Chuyên đề 13. BỆNH CÚM GIA CẦM	72
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	76
Chuyên đề 14. BỆNH GUM-BÔ-RÔ VÀ BỆNH ĐẬU GÀ	77
➤ Bệnh Gum-bô-rô	77
➤ Bệnh đậu gà	80
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	82
Chuyên đề 15. MỘT SỐ BỆNH VI KHUẨN THƯỜNG GẶP Ở GÀ VÀ BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG	84
➤ Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà	84
➤ Bệnh Tụ huyết trùng (bệnh toi gà)	85
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	87
Chuyên đề 16. BỆNH HEN GÀ (CRD)	88
➤ Đặc điểm chung	88
➤ Đường lây lan của bệnh	88
➤ Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)	89
➤ Bệnh tích (biểu hiện bên trong)	89
➤ Biện pháp phòng trị	89
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	90
Chuyên đề 17. BỆNH KÝ SINH TRÙNG Ở GÀ	91
➤ Một số loại bệnh ký sinh trùng ở gà	91
➤ Tác hại và cách lây nhiễm của nội ký sinh trùng ở gà	92
➤ Bệnh cầu trùng	93
➤ Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng	96

Chương 1

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU TẬP HUẤN

GIỚI THIỆU VỀ TẬP HUẤN CHĂN NUÔI CHO NÔNG DÂN TẠI NÔNG HỘ

Tài liệu tập huấn “Kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ” chủ trương quảng bá phương pháp khuyến nông mà chúng tôi đã chọn được gọi là tập huấn chăn nuôi cho nông dân tại nông hộ. Phương pháp này là phương pháp tập huấn có sự tham gia tích cực của nông dân theo từng nhóm, nông dân cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi để giải quyết vấn đề. Đây là phương pháp tập huấn kết hợp giữa lý thuyết và thực hành được thực hiện ngay tại cơ sở chăn nuôi của các nông hộ, tương tự như phương pháp “Tập huấn đầu bờ” hiện đang phổ biến rất rộng rãi trong khuyến nông trồng trọt ở Châu Á và nhiều quốc gia khác.

Tập huấn chăn nuôi cho nông dân là những khoá học tập trung cho khoảng 15 - 25 người kéo dài trong khoảng vài tháng. Nông dân sẽ gặp nhau định kỳ hàng tuần để trao đổi về các chuyên đề kỹ thuật chăn nuôi gà. Mỗi chuyên đề sẽ thảo luận về một lĩnh vực kỹ thuật cụ thể như giống, thức ăn, chuồng trại, thú y, tính toán kinh tế, v.v... và kéo dài không quá 3 - 4 tiếng. Mỗi chuyên đề bao gồm phần lý thuyết và các bài tập thực hành được tổ chức thực hiện tại một điểm trong làng, nơi tập huấn viên và bà con nông dân có thể quan sát, thực hành trên gia súc gia cầm.

CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU

Tài liệu được chia thành 04 Chương. Chương 1 giới thiệu về phương pháp tập huấn chăn nuôi cho nông dân và hướng dẫn cách sử dụng tài liệu. Chương 2 gồm tất cả các chuyên đề tập huấn cho nông dân về kỹ thuật nuôi gà trong nông hộ. Mỗi chuyên đề đều bao gồm các thông tin kỹ thuật cần chuyển tải đến nông dân, cũng như gợi ý về các phương pháp tập huấn. Trong các chủ đề đưa ra, chúng tôi đã đưa ra những nội dung thiết yếu trong điều kiện chăn nuôi gà tại nông hộ ở Việt Nam. Chương 3 cung cấp đầy đủ và chi tiết các phương pháp tập huấn đã đề cập trong Chương 2, giới thiệu các trò chơi hay các mẩu chuyện vui để tạo không khí sôi động tích cực trong lớp học. Cuối cùng, Chương 4 chỉ ra các bước và cách tiến hành tổ chức các khoá đào tạo tập huấn viên. Đây là những khoá học được tổ chức trước khi tiến hành tập huấn chăn nuôi cho nông dân tại nông hộ.

Chúng tôi thiết kế tài liệu này để cùng lúc sử dụng cho 2 mục đích: tập huấn cho tập huấn viên và tập huấn cho nông dân. Nên sử dụng tài liệu này một cách linh hoạt tùy thuộc vào hoàn cảnh và mục đích đào tạo, tùy thuộc vào kỹ năng và nhu cầu đào tạo của tập huấn viên và nông dân. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, cách thức và phương pháp tập huấn này khá mới trong khuyến nông chăn nuôi nên cần có sự hướng dẫn và luyện tập cẩn thận trong khâu chuẩn bị cũng như tiến hành tập huấn.

GIẢNG VIÊN VÀ TẬP HUẤN VIÊN

Các khoá tập huấn cho nông dân sẽ được các nhóm gồm 2 - 4 tập huấn viên thực hiện, họ là những người đã tham dự khoá đào tạo dành cho tập huấn viên trước đó. Khoá đào tạo tập huấn viên kéo dài trong khoảng 03 tuần cả học trên lớp và thực hành tại hiện trường cùng với các nhóm nông dân (Chương 4).

Giảng viên cho các khoá đào tạo tập huấn viên phải là những người có kiến thức tốt về chuyên môn, có khả năng truyền đạt tốt và có kinh nghiệm về phương pháp tập huấn có sự tham gia của nông dân. Không dễ dàng gì có thể tìm được các giảng viên này, khi mà hiện tại phương pháp tập huấn truyền thống vẫn rất phổ biến. Trong quá trình thực hiện các khoá đào tạo tập huấn viên và tập huấn cho nông dân, năng lực của các tập huấn viên sẽ được cải thiện và nâng cao và chính họ sẽ trở thành nguồn giảng viên chủ chốt của địa phương để đào tạo cho những tập huấn viên mới sau này. Để trở thành giảng viên có đủ năng lực, họ cần phải được đào tạo lại và nâng cao hơn nữa về kỹ năng cũng như về phương pháp tập huấn có sự tham gia của nông dân.

NHU CẦU ĐÀO TẠO

Một nguyên tắc cơ bản trong đào tạo là phải đáp ứng đúng nhu cầu thực tế. Các nhu cầu về đào tạo đã được chỉ ra trong Chương 3, phần Tổ chức tập huấn chăn nuôi cho nông dân tại nông hộ. Trong Chương 2, các ý tưởng và đề xuất đã được đưa ra theo cách để giám sát và đánh giá chất lượng tập huấn ngay trong và sau khoá học để tiếp tục đánh giá nhu cầu, điều chỉnh phương pháp và cải thiện kỹ năng cho Tập huấn viên và cho nông dân.

TẬP HUẤN CHĂN NUÔI CHO NÔNG DÂN - PHƯƠNG TIỆN ĐỂ ĐẠT MỤC ĐÍCH

Bản thân tập huấn chăn nuôi cho nông dân không phải là mục đích cuối cùng, mà nó chỉ là một phương tiện để đạt mục đích. Mục đích chính của tổ chức tập huấn cho nông dân là nâng cao năng suất chăn nuôi gà để từng hộ gia đình có thể cải thiện điều kiện dinh dưỡng và kinh tế. Điều này không những đòi hỏi phải có kỹ năng chăm sóc tốt, mà còn phải có khả năng tiếp cận đầu vào, các dịch vụ bao gồm cả tín dụng nhỏ và thị trường. Vì vậy, không nên tổ chức tập huấn cho nông dân riêng lẻ hoặc hành động độc lập mà nên coi đây là một phần của nỗ lực tổng hợp nhằm xây dựng năng lực và cải thiện sinh kế của nông dân trong cộng đồng.

KỸ THUẬT CHĂN NUÔI GÀ TRONG NÔNG HỘ

Tài liệu tập huấn này chú trọng vào các hộ nông dân nuôi những đàn gà quy mô nhỏ theo hướng tận dụng nguồn thức ăn sẵn có ở địa phương. Đây là cách nuôi phổ biến và truyền thống của các hộ nông dân.

Chăn nuôi gà có ý nghĩa rất lớn đối với hộ gia đình ở nông thôn thông qua việc thu nhập tiền mặt, cung cấp dinh dưỡng (đặc biệt là protein), hoặc phục vụ các mục đích lễ hội văn hoá khác của gia đình và cộng đồng. Thực tế gà được nuôi rất phổ biến ở các vùng nông thôn và đóng vai trò quan trọng trong hệ thống chăn nuôi nông hộ, có thể sử dụng cho mục tiêu giảm đói nghèo và nâng cao năng lực cho nông dân nghèo, nhất là phụ nữ.

Chương 2

TÀI LIỆU TẬP HUẤN

GIỚI THIỆU CHUNG

Tài liệu tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ gồm có 18 chuyên đề. Tùy theo điều kiện, nhu cầu và cách thực hiện của từng địa phương mà thứ tự các chuyên đề cũng như nội dung chi tiết trong từng chuyên đề có thể được áp dụng khác nhau. Tất cả các chuyên đề này đều cần thiết tập huấn cho nông dân. Như chúng tôi đã đề xuất, nếu việc tập huấn diễn ra mỗi tuần một buổi, thì toàn bộ chương trình sẽ kéo dài trong 18 tuần.

Lịch tập huấn cho nông dân chăn nuôi gà ở nông hộ

Ngày thứ 1	Khai giảng Lớp tập huấn
Ngày thứ 2	Chuyên đề 1: Giống gà và kỹ thuật chọn giống
Ngày thứ 3	Chuyên đề 2: Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn
Ngày thứ 4	Chuyên đề 3: Kỹ thuật phối trộn thức ăn cho gà thả vườn
Ngày thứ 5	Chuyên đề 4: Chuồng, dụng cụ chăn nuôi và vườn chăn thả
Ngày thứ 6	Chuyên đề 5: Kỹ thuật nuôi gà con từ 0 - 4 tuần tuổi
Ngày thứ 7	Chuyên đề 6: Kỹ thuật nuôi gà thịt thả vườn từ 5 tuần tuổi đến xuất bán
Ngày thứ 8	Chuyên đề 7: Kỹ thuật nuôi gà hậu bị từ 5 - 20 tuần tuổi
Ngày thứ 9	Chuyên đề 8: Kỹ thuật nuôi gà đẻ từ 21 tuần tuổi đến kết thúc
Ngày thứ 10	Chuyên đề 9: Kỹ thuật chọn, bảo quản trứng ấp và ấp trứng bằng phương pháp tự nhiên
Ngày thứ 11	Chuyên đề 10: Phương pháp ghi chép số liệu và hạch toán kinh tế trong chăn nuôi gà thả vườn
Ngày thứ 12	Chuyên đề 11: Công tác vệ sinh thú y và các biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn
Ngày thứ 13	Chuyên đề 12: Một số bệnh vi rút thường gặp ở gà, bệnh Niu-cát-xơn
Ngày thứ 14	Chuyên đề 13: Bệnh Cúm gà
Ngày thứ 15	Chuyên đề 14: Bệnh Gum- bô-rô và bệnh Đậu gà
Ngày thứ 16	Chuyên đề 15: Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà và bệnh Tụ huyết trùng
Ngày thứ 17	Chuyên đề 16: Bệnh Hen gà (CRD)
Ngày thứ 18	Chuyên đề 17: Bệnh Ký sinh trùng ở gà
Ngày thứ 19	Chuyên đề 18: So sánh các bệnh virút, vi khuẩn thường gặp ở gà và bệnh Cầu trùng

Xuyên suốt các chuyên đề, chúng tôi gợi ý các phương pháp tập huấn khác nhau. Các phương pháp này được mô tả chi tiết ở Chương 3, cùng với phần giới thiệu các trò chơi và mẩu chuyện vui để tạo không khí sôi nổi mà qua đó tập huấn viên và học viên có thể nghỉ ngơi sáng khoái giữa và sau các bài giảng. Chúng tôi nghĩ rằng các độc giả phần nào đã quen thuộc và hiểu những khái niệm và phương pháp mô tả ở phần "Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng", hoặc độc giả có thể tham khảo ở các phương pháp có liên quan trong Chương 3.

CẤU TRÚC CỦA TỪNG CHUYÊN ĐỀ

Mỗi chuyên đề được kết cấu theo đề xuất của chúng tôi về trình tự thực hiện bài giảng, không tính đến thời gian thực hiện từng phần của chuyên đề. Thời gian này tập huấn viên có thể tự sắp xếp cho phù hợp với điều kiện thực tế. Thời gian để thực hiện một chuyên đề không kéo dài quá 3 - 4 tiếng, tức là có thể thực hiện một chuyên đề trong vòng một buổi sáng hoặc một buổi chiều. Theo cách này, hy vọng rằng tất cả học viên đều có thể tham gia tập huấn, kể cả những người rất bận rộn với công việc, đặc biệt là phụ nữ.

Mỗi chuyên đề bao gồm cả phần lý thuyết lẫn thực hành, và chú trọng nhiều vào phần thực hành. Một câu châm ngôn Trung Quốc có nói: *"Những gì tôi nghe, tôi quên. Những gì tôi nhìn, tôi nhớ. Những gì tôi làm, tôi hiểu"*. Cũng có thể áp dụng nguyên tắc cơ bản này trong tập huấn chăn nuôi cho nông dân. Vì vậy *thực hành, thử nghiệm, quan sát, phản ánh và chia sẻ kinh nghiệm* sẽ là những nguyên tắc chủ đạo trong tập huấn.

NHÓM ĐỐI TƯỢNG

Mỗi lớp tập huấn nên tổ chức cho các nhóm từ 15 - 25 nông dân. Số lượng người như vậy sẽ phù hợp cả về mặt quản lý lớp cũng như khi cần phân chia thành các nhóm nhỏ từ 4 - 5 người cho các bài thực hành cụ thể khi học các chuyên đề.

Khi lựa chọn học viên tham gia tập huấn, cần cân nhắc một số vấn đề sau. Thứ nhất, đối tượng tham gia tập huấn phải là người trực tiếp chăm sóc đàn gà hàng ngày trong các gia đình, công việc này thường do phụ nữ và đôi khi là trẻ em đảm nhiệm. Thứ hai, cũng cần cân nhắc đến thành phần các đối tượng trong nhóm. Chẳng hạn việc tập trung các nông dân có cùng trình độ và có mức thu nhập ngang nhau vào cùng một nhóm, hoặc hình thành nhóm bao gồm cả nông dân nghèo và nông dân khá giả hơn, hoặc nông dân ở các trình độ khác nhau vào chung một nhóm. Mỗi nhóm hình thành theo các đối tượng kể trên đều có những ưu điểm và nhược điểm trong quá trình tập huấn. Nguyên tắc chủ đạo trong việc lập nhóm là phải tạo điều kiện để nông dân có thể trao đổi với nhau, chia sẻ những gì học được và tránh sự chi phối mạnh của một số cá nhân. Thứ ba, điều quan trọng là phải xác định được những nông dân có động cơ và thực sự mong muốn cải thiện kỹ năng quản lý của mình. Thứ tư, nên quan tâm đến

những nông dân đã có kinh nghiệm nuôi gà trước đây. Ví dụ, có thể có trường hợp có nên hay không nên mời những người chưa bao giờ nuôi gà. Thứ năm, nên mời những nông dân có khả năng và mong muốn truyền đạt lại những thông tin và kỹ năng cho những người chưa tham gia tập huấn.

Không có một công thức cố định nào cho việc thành lập nhóm và cũng không gì có thể thay thế cho việc trải nghiệm và rút kinh nghiệm từ thực tiễn tổ chức các khoá tập huấn cho nông dân.

ĐỊA ĐIỂM TẬP HUẤN

Các khoá tập huấn cho nông dân sẽ được thực hiện tại địa phương, tức là ở các thôn bản hoặc làng. Một vài phần của chuyên đề hoặc một số chuyên đề cần có địa điểm đủ rộng cho khoảng 25 người, sắp xếp như lớp học, có chỗ để trải các tờ giấy lớn ra sàn hoặc trên bàn để điền thông tin vào và dán lên tường để tất cả mọi người cùng quan sát. Các phần chuyên đề khác nên được thực hiện ở hiện trường, nơi có thể trực tiếp thực hành trên các đàn gà, thăm và trao đổi trực tiếp với những người bán thức ăn chăn nuôi và bán thuốc thú y. Quan trọng là tất cả các học viên đều có thể dễ dàng đi đến địa điểm tập huấn và họ cảm thấy thoải mái ở những nơi này.

ĐỘI NGŨ TẬP HUẤN VIÊN

Khoá tập huấn tốt nhất nên được thực hiện bởi một nhóm tập huấn viên từ 2 - 4 người. Nhóm này phải có khả năng bao quát được hết các vấn đề kỹ thuật cần thiết như chăn nuôi thú y, dinh dưỡng thức ăn, tính toán hiệu quả kinh tế, đồng thời phải có các kỹ năng tập huấn và truyền đạt.

Thêm vào đó, cũng cần phải xem xét thành phần nhóm tập huấn viên phù hợp với thành phần học viên. Nếu học viên gồm nhiều phụ nữ thì cũng nên có nữ tập huấn viên trong nhóm. Trường hợp có các nhóm dân tộc khác nhau cũng cần phải cân nhắc tương tự như vậy. Vấn đề này và các phần liên quan sẽ được bàn kỹ hơn ở Chương 4 - Tập huấn cho tập huấn viên.

GHI CHÉP SỐ LIỆU LÀ MỘT CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Việc tập huấn cho nông dân sẽ diễn ra vài tiếng trong một tuần, nhưng chăm sóc gà hàng ngày là việc của nông dân. Vì vậy giữa hai buổi học sẽ là khoảng thời gian dành để áp dụng các kiến thức và kỹ năng mới, chuẩn bị các thông tin phản hồi, các câu hỏi và các vấn đề sẽ được đưa ra vào buổi tập huấn tiếp theo. Nông dân nên tiếp tục trao đổi, thảo luận, giải quyết các vấn đề và chia sẻ kinh nghiệm sau khi họ rời khỏi lớp học. Trong thực tế, điều này rất ít khi xảy ra. Một cách để khuyến khích nông dân không quên, thậm chí còn ghi nhớ và áp dụng các kiến thức mới đó là giới thiệu với họ (những nông dân biết chữ) cách ghi chép số liệu đều đặn, thường xuyên, có thể là hàng ngày. Cách ghi chép số liệu được giới thiệu ở Chuyên đề 10.

Việc ghi chép số liệu để phục vụ một số mục đích. Trước hết có thể giới thiệu việc ghi chép là một công cụ giúp cho người nông dân trong việc ra quyết định hàng ngày và theo dõi năng suất của đàn gà. Tất cả chúng ta đều quên và có xu hướng nhầm lẫn trong tính toán nếu như chỉ dựa vào trí nhớ. Người nông dân có thể cho rằng họ lỗ hoặc lãi khi người khác hỏi họ về việc nuôi gà. Nhưng thực tế có thể khác hẳn. Các số liệu chính xác và cách tính toán đơn giản có thể giúp nông dân quyết định đúng đắn hơn về cách chăn nuôi và đầu tư trong phạm vi nguồn lực hạn hẹp.

Việc ghi chép số liệu cũng hữu ích cho tập huấn viên trong việc hướng dẫn cho nông dân cách quản lý đàn gà và là cơ sở để đưa ra những lời khuyên có lý về tiêm phòng, điều trị, khẩu phần ăn và tỷ lệ phối trộn thức ăn, việc mua nguyên liệu đầu vào và bán các sản phẩm đầu ra và giải quyết các vấn đề cụ thể. Chất lượng của việc ghi chép số liệu cũng có thể giúp tập huấn viên tập trung vào những lĩnh vực cần chú trọng hơn trong tập huấn cho nông dân.

Cuối cùng, một cơ sở số liệu tốt sẽ hữu ích cho việc quản lý, giám sát và đánh giá chương trình tập huấn ở cấp cao hơn và đánh giá tác động đến các hộ nông dân chăn nuôi.

Chuyên đề 1

GIỐNG GÀ VÀ KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nhận biết được một số giống gà nội và gà nhập nội đang nuôi phổ biến ở địa phương
- Nắm được kỹ thuật và biết cách chọn gà con, gà hậu bị và gà mái đẻ.

Nội dung chính

- Giới thiệu một số giống gà nuôi phổ biến ở Việt Nam
 - Giống gà nội: gà Ri, gà Mía, gà Đông Tảo và gà Hồ
 - Giống gà nhập nội: gà Tam Hoàng, gà Kabir, gà ISA màu, gà Sasso và gà Lương Phượng
- Kỹ thuật chọn giống
 - Kỹ thuật chọn gà con 1 ngày tuổi
 - Kỹ thuật chọn gà hậu bị
 - Kỹ thuật chọn gà đẻ

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

GIỚI THIỆU MỘT SỐ GIỐNG GÀ NUÔI PHỔ BIẾN Ở VIỆT NAM

Giống gà nội

Gà Ri

* Nguồn gốc: Được chọn lọc và thuần hoá từ gà rừng.

* Đặc điểm ngoại hình:

- Gà mái: lông nhiều màu, phổ biến là vàng nhạt (vàng rơm) có điểm các đốm đen ở cổ, cánh và đuôi.

- Gà trống: lông sặc sỡ, phổ biến nhất là màu vàng đậm và đỏ tía. Ở cổ, cánh, ngực và đuôi có điểm các lông màu xanh đen. Mào của gà phổ biến là mào cờ, có nhiều răng cưa. Chân và da có màu vàng nhạt.

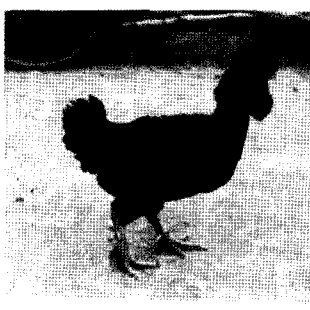
*** Chỉ tiêu năng suất:**

- Khối lượng gà trưởng thành: trống: 1,7 - 1,9 kg; mái: 1,2 - 1,3 kg.
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 135 - 140 ngày (4,5 - 5 tháng tuổi).
- Sản lượng trứng: 90 - 125 quả/mái/năm.
- Chất lượng thịt: thịt rất thơm ngon.

*** Mục đích sử dụng:** nuôi để lấy trứng và lấy thịt



Gà Ri



Gà Mía

Gà Mía

*** Nguồn gốc:** Xã Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Tây.

*** Đặc điểm ngoại hình:**

- Gà mái: lông màu lá chuối khô, thân dài, ngực rộng nhưng không sâu, có yếm ở ngực, mào cờ có răng cưa.
- Gà trống: màu lông mật, cổ dài, mào cờ ngả, tích tai to, dài có màu đỏ tươi.

*** Chỉ tiêu năng suất:**

- Khối lượng gà trưởng thành: trống: 3,5 - 4,0 kg; mái: 2,5 - 3,0 kg.
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 180 - 200 ngày (6 - 6,5 tháng tuổi).
- Sản lượng trứng: 60 - 65 quả/mái/năm.
- Chất lượng thịt thơm ngon.

*** Mục đích sử dụng:** nuôi để lấy thịt

Gà Đông Tảo

*** Nguồn gốc:** Xã Đông Tảo, Khoái Châu, Hưng Yên.

*** Đặc điểm ngoại hình:**

- Gà mái: lông màu đất sét, mào nụ màu đỏ.
- Gà trống: màu lông đen bóng pha lẫn nâu thẫm, đầu, cổ to ngắn, ngực sâu rộng, thân hình vuông; vùng ngực và bụng ít lông, da dày màu đỏ, đặc biệt chân rất to, có 3 hàng vảy xù xì màu đỏ nhạt, đi lại chậm chạp.

*** Chỉ tiêu năng suất:**

- Khối lượng gà trưởng thành: trống: 4,0 - 4,5 kg, mái: 3,0 - 3,5 kg.
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên 200 - 215 ngày (6,5 - 7 tháng tuổi).
- Sản lượng trứng: 50 - 60 quả/mái/năm.
- Tỷ lệ trứng có phôi (trứng xám) và ấp nở thấp.
- Chất lượng thịt thơm ngon.

*** Mục đích sử dụng:** nuôi để lấy thịt



Gà Đông Tảo



Gà Hồ

Gà Hồ

*** Nguồn gốc:** Làng Lạc Hồ, Thị trấn Hồ, Thuận thành, Bắc Ninh.

*** Đặc điểm ngoại hình:**

- Gà mái lông màu trắng đục, đuôi có lông đen, tầm vóc to cân đối; mào nụ.
- Gà trống chủ yếu có màu mận chín có 3 màu lông điển hình: sắc tía xanh ở cổ và lưng, xanh và đen xen kẽ ở lưng và màu mận chín; đầu to và thô, mào nụ; ngực nở, lườn dài, bụng ít lông, da đỏ; chân cao và to có 3 - 4 hàng vảy màu đỏ nhạt, thân hình to, dáng đi nặng nề.

*** Chỉ tiêu năng suất:**

- Khối lượng gà trưởng thành: trống: 4,0 - 4,5 kg; mái: 3,0 - 3,5 kg.
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 200 - 210 ngày (6,5 - 7 tháng tuổi).
- Sản lượng trứng: 50 - 60 quả/mái/năm.
- Tỷ lệ trứng có phôi (trứng xám) và tỷ lệ ấp nở thấp.

*** Mục đích sử dụng:** nuôi để lấy thịt

Giống gà nhập nội

Gà Tam Hoàng

* *Nguồn gốc:* Trung Quốc.

* *Đặc điểm ngoại hình:*

- Gà mái: lông màu vàng; chân vàng, da vàng; mào cờ nhiều răng cưa.
- Gà trống: lông vàng xen kẽ đỏ tía ở cổ, đuôi; chân vàng, da vàng; mào cờ nhiều răng cưa.

* *Chỉ tiêu năng suất gà bố mẹ:*

- Khối lượng gà trưởng thành (4,5 tháng): trống: 2,8 - 3,2 kg; mái: 1,7 - 2,1 kg
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên (đẻ bói): 23 - 25 tuần tuổi (6 tháng)
- Sản lượng trứng/10 tháng đẻ: 140 -160 quả/mái
- Tỷ lệ ấp nở: 80%

* *Chỉ tiêu năng suất gà thịt đến 12 tuần tuổi (3 tháng):*

- Khối lượng: 1,7 - 2,2 kg
- Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng: 2,8 - 3,0 kg
- Chất lượng thịt: mềm và ngon

* *Mục đích sử dụng:* nuôi để lấy thịt và lấy trứng

Gà Lương Phượng

* *Nguồn gốc:* Trung Quốc.

* *Đặc điểm ngoại hình:*

- Gà mái: lông màu vàng đốm đen xen kẽ mào cờ đỏ tươi, tích tai phát triển, da và chân màu vàng nhạt.
- Gà trống: màu lông nâu sẫm, sắc tía đỏ ở cổ, cánh gián ở lưng, xanh đen ở đuôi. Mào cờ, tích tai phát triển, mào đỏ tươi, da và chân màu vàng nhạt.

* *Chỉ tiêu năng suất gà bố mẹ:*

- Khối lượng: gà mái 20 tuần tuổi (5 tháng): 1,9 - 2,1 kg
- Khối lượng gà trống 20 tuần tuổi (5 tháng): 2,8 - 3,2 kg
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 22 - 23 tuần tuổi (5,5 tháng)
- Sản lượng trứng/10 tháng đẻ: 150 - 170 quả/mái
- Tỷ lệ ấp nở: 80 - 85%.

* *Chỉ tiêu năng suất gà thịt đến 12 tuần tuổi (3 tháng):*

- Khối lượng: 2,0 - 2,5 kg

- Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng: 3,0 - 3,2 kg
- Chất lượng thịt: mềm ngon
- * Mục đích sử dụng: nuôi để lấy thịt và lấy trứng



Gà Lương Phượng



Gà Tam Hoàng

Gà Kabir

- * Nguồn gốc: Israel
- * Đặc điểm ngoại hình:
 - Lông màu cánh gián, mào cờ, da và chân màu vàng nhạt.
- * Chỉ tiêu năng suất của gà bố mẹ:
 - Khối lượng gà mái 20 tuần tuổi (5 tháng): 2,1 - 2,2 kg
 - Khối lượng gà trống 20 tuần tuổi (5 tháng): 3,0 - 3,2 kg
 - Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 24 tuần tuổi (6 tháng)
 - Sản lượng trứng/10 tháng đẻ: 180 quả/mái
 - Tỷ lệ ấp nở: 79 - 80%
- * Chỉ tiêu năng suất gà thịt 9 tuần tuổi (trên 2 tháng):
 - Khối lượng: 2,2 - 2,4 kg
 - Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng: 2,3 - 2,5 kg
- * Mục đích sử dụng: nuôi để lấy thịt và lấy trứng

Gà Sasso

- * Nguồn gốc: Pháp.
- * Đặc điểm ngoại hình:
 - Gà mái có lông màu đỏ sẫm hoặc nâu đỏ; mào cờ; da, mỏ và chân màu vàng nhạt.
 - Gà trống lông toàn thân màu đỏ sẫm, lông cổ màu đỏ tía, mào cờ.

*** Chỉ tiêu năng suất của gà bố mẹ:**

- Khối lượng gà mái lúc 20 tuần tuổi (5 tháng): 2,0 - 2,2 kg
- Khối lượng gà trống lúc 20 tuần tuổi (5 tháng): 2,8 - 3,2 kg
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 24 tuần tuổi (6 tháng)
- Sản lượng trứng/10 tháng đẻ: 185 quả/mái
- Tỷ lệ ấp nở: 85 - 87%

*** Chỉ tiêu năng suất của gà thịt 9 tuần tuổi (2 tháng):**

- Khối lượng: 2,1 - 2,5 kg
- Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng: 2,5 - 2,7 kg

*** Mục đích sử dụng:** nuôi để lấy thịt và lấy trứng

Gà ISA màu

*** Nguồn gốc:** Pháp.

*** Đặc điểm ngoại hình:**

- Gà mái: lông màu nâu nhạt, da và chân màu vàng nhạt, mào cờ.
- Gà trống: lông màu nâu sẫm, pha lẫn đỏ tím ở cổ và cánh. Mào cờ, da và chân màu vàng nhạt.

*** Chỉ tiêu năng suất của gà bố mẹ:**

- Khối lượng gà mái lúc 20 tuần tuổi (5 tháng): 1,7 - 1,8 kg
- Khối lượng gà trống lúc 20 tuần tuổi (5 tháng): 2,8 - 3,2 kg
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 21 - 22 tuần tuổi (5,5 tháng)
- Sản lượng trứng/10 tháng đẻ: 210 quả/mái
- Tỷ lệ ấp nở: 85 - 87%

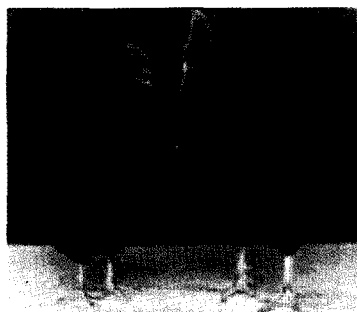
*** Chỉ tiêu năng suất của gà thịt 9 tuần tuổi (2 tháng):**

- Khối lượng: 2,0 - 2,2 kg
- Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng: 2,5 - 2,7 kg

*** Mục đích sử dụng:** nuôi để lấy thịt và lấy trứng



Gà ISA màu



Gà Kabir



Gà Sasso

Bảng so sánh tổng hợp các chỉ tiêu năng suất của một số giống gà nội

Giống	Khối lượng gà trưởng thành (kg)	Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên	Sản lượng trứng (quả/mái/năm)	Chất lượng thịt
Gà Ri	Trống: 1,8 - 2,2 Mái: 1,2 - 1,4	135 - 140 ngày (4,5 - 5 tháng)	90 - 125	Thịt thơm ngon
Gà Mía	Trống: 3,0 - 3,5 Mái: 2,5 - 3,0	180 - 200 ngày (6 - 6,5 tháng)	60 - 65	Thịt thơm ngon
Gà Đông Tảo	Trống: 3,5 - 4,0 kg Mái: 3,0 - 3,5 kg	200 - 215 ngày (6,5 - 7 tháng)	50 - 60	Thịt thô
Gà Hồ	Trống: 3,5 - 4,0 kg Mái: 3,0 - 3,5 kg	200 - 210 ngày (6,5 - 7 tháng)	50 - 60	

Bảng so sánh tổng hợp các chỉ tiêu năng suất của một số giống gà nhập nội

Giống	Gà bố mẹ				Gà thịt 9 tuần tuổi (2 tháng)	
	Khối lượng gà 20 tuần tuổi (5 tháng) (kg)	Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên	Sản lượng trứng/ 10 tháng đẻ (quả/mái)	Tỷ lệ ấp nở (%)	Khối lượng (kg)	Tiêu tốn TA/1 kg tăng khối lượng (kg)
Tam Hoàng	Mái: 1,7 - 2,1 Trống: 2,8 - 3,2	23 - 25 tuần (6 tháng)	140 - 160	78 - 80	1,7 - 2,2	2,8 - 3,0
Lương Phượng	Mái: 1,9 - 2,1 Trống: 2,8 - 3,2	22 - 23 tuần (5,5 tháng)	150 - 170	80 - 85	2,0 - 2,5	3,0 - 3,2
Kabir	Mái: 2,1 - 2,2 Trống: 3,0 - 3,2	24 tuần (6 tháng)	180	79 - 80	2,2 - 2,4	2,3 - 2,5
Sasso	Mái: 2,0 - 2,2 Trống: 2,8 - 3,2	24 tuần (6 tháng)	185	85 - 87	2,1 - 2,5	2,5 - 2,7
Isa màu	Mái: 1,7 - 1,8 Trống: 2,8 - 3,2	21 - 22 tuần (5,5 tháng)	210	85 - 87	2,0 - 2,2	2,5 - 2,7

KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG

Kỹ thuật chọn gà con mới nở

* Nguyên tắc chọn: Dựa vào đặc điểm ngoại hình.

Đặc điểm ngoại hình cần chọn

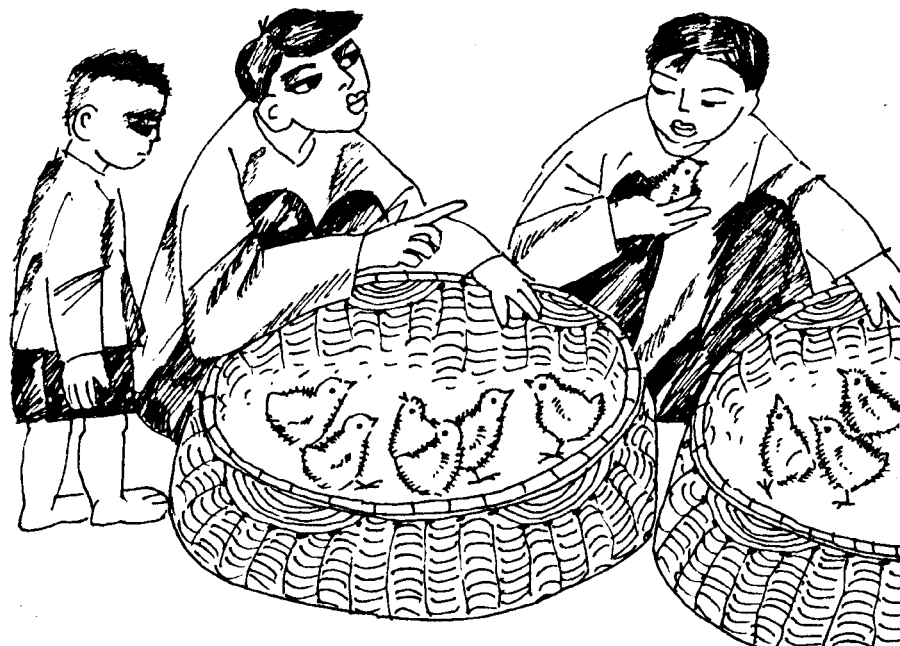
- Khối lượng sơ sinh lớn
- Màu lông đặc trưng của giống
- Lông bông
- Bụng thon nhẹ, rốn kín
- Mắt to, sáng và nhanh nhẹn.
- Chân bóng, cứng cáp, không dị tật, đi lại bình thường
- Mỏ khép kín

Loại bỏ những con sau đây

- Khối lượng quá bé
- Màu lông không đặc trưng
- Lông dính ướt
- Nặng bụng, hở rốn, thâm rốn, rốn có dị tật
- Hậu môn dính phân
- Khoèo chân, dị dạng
- Vẹo mỏ

* Cách chọn

- Chọn theo các đặc điểm nêu trên theo trình tự sau đây:
 - Bắt lần lượt từng con và cầm gà trên tay, quan sát toàn diện từ lông, đầu, cổ, chân, bụng và hậu môn để phát hiện các khuyết tật.
 - Thả gà để quan sát dáng đi lại.
 - Loại những con không đạt yêu cầu.



Chọn gà con mới nở

Kỹ thuật chọn gà hậu bị

* Chọn vào 2 thời điểm:

- Lúc 6 tuần tuổi (1,5 tháng).
- Lúc 20 tuần tuổi (5 tháng).

* Nguyên tắc chọn:

Dựa vào đặc điểm ngoại hình .

Đặc điểm của gà mái hậu bị tốt:

Đầu	Tròn, nhỏ
Mắt	To, sáng
Mỏ	Bình thường
Mào và tích tai	Đỏ tươi
Thân hình	Cân đối
Bụng	Phát triển, khoảng cách giữa cuối xương lườn hái và xương háng rộng
Chân	Màu vàng, bóng
Lông	Màu sáng, bóng, mượt
Trạng thái	Nhanh nhẹn

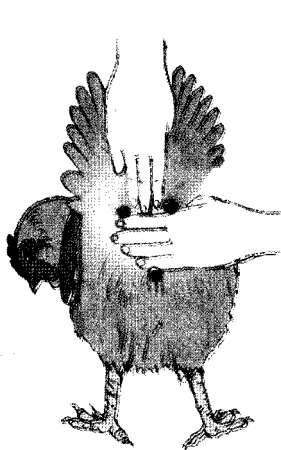
Kỹ thuật chọn gà mái đẻ

Trong quá trình nuôi gà mái đẻ cần chọn định kỳ để loại thải những con đẻ kém nhằm tiết kiệm thức ăn.

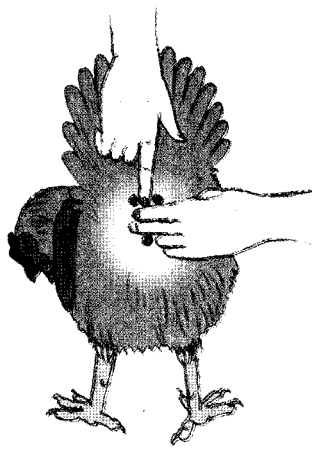
Nguyên tắc chọn: Dựa vào đặc điểm ngoại hình: mào, khoảng cách giữa xương lườn hái và xương hông, lỗ huyết, bộ lông v.v....

Những đặc điểm ngoại hình của gà mái đẻ tốt và đẻ kém

	Gà mái đẻ tốt	Gà mái đẻ kém
Mào và tích tai	To, mềm, màu đỏ tươi	Nhỏ, nhợt nhạt, khô
Khoảng cách giữa 2 xương háng	Rộng, đặt lọt 2-3 ngón tay	Hẹp, chỉ đặt lọt 1 ngón tay
Khoảng cách giữa mỏm xương lườn hái và xương háng	Rộng, đặt lọt 3-4 ngón tay	Hẹp, chỉ đặt lọt 2 ngón tay
Lỗ huyết	Ướt, cử động, màu nhạt	Khô, bé, ít cử động
Màu sắc mỏ, chân và lông	Màu vàng của mỏ và chân nhạt dần theo thời gian đẻ. Màu lông nhạt dần.	Màu ít thay đổi theo thời gian đẻ



Gà đẻ tốt



Gà đẻ kém

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động		Giới thiệu làm quen
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Giới thiệu giống gà nội và gà nhập nội	Động não	<p>Câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> Bà con đã biết hoặc đã nuôi những giống gà nội/ nhập nội nào?
	Thảo luận nhóm	<p>Câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hãy mô tả đặc điểm ngoại hình của một giống gà nội ở địa phương? Hãy mô tả đặc điểm ngoại hình của một giống gà nhập nội ở địa phương? <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chia lớp làm 4 nhóm, 2 nhóm cùng thảo luận một nội dung và gấp thăm lên trình bày. Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết. <p>Giáo cụ trực quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chuẩn bị các bức tranh/ảnh về các giống gà nội và nhập nội để giới thiệu cho nông dân.

Kỹ thuật chọn giống	Thảo luận nhóm	<p>Câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hãy mô tả đặc điểm ngoại hình đạt yêu cầu của gà con một ngày tuổi (khối lượng, lông, mắt, rốn...)? Hãy nêu đặc điểm ngoại hình của gà mái hậu bị đạt yêu cầu làm giống (khối lượng, lông, mắt, bụng, chân...)? Hãy nêu đặc điểm ngoại hình của gà mái đẻ đạt yêu cầu làm giống (khối lượng, lông, mắt, bụng, chân, lỗ huyết...)? <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung Tập huấn viên nhận xét và bổ sung. Nên dùng tranh ảnh minh họa để tổng kết.
Cách chọn gà con 1 ngày tuổi	Trình diễn thực hành	Tập huấn viên chuẩn bị gà con 1 ngày tuổi và thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn thực hành.
Tổng kết bài	<p>Hình thức chọn câu trả lời đúng. Tập huấn viên chuẩn bị trước các câu sát với các nội dung cần tổng kết. Ví dụ:</p> <p>Câu 1: Chọn gà mái hậu bị tiến hành tại thời điểm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 4 tuần tuổi. 6 tuần tuổi. 20 tuần tuổi. 6 và 20 tuần tuổi. <p>Các nội dung chính cần nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nên mua giống ở các cơ sở có uy tín. Nhất thiết phải tiến hành chọn giống để loại thải các con xấu nhằm giảm chi phí thức ăn và tăng hiệu quả kinh tế. Nguyên tắc: dựa vào đặc điểm ngoại hình. Chọn giống gà khi mới nở (1 ngày tuổi). Chọn giống gà hậu bị tại thời điểm sắp sửa bước vào đẻ. Trong quá trình nuôi dưỡng gà mái đẻ cần chọn định kỳ để loại thải những cá thể đẻ kém nhằm tiết kiệm thức ăn. 	

Lưu ý: Chỉ nên lựa chọn những giống gà đang được nuôi phổ biến hoặc có tiềm năng phát triển ở địa phương để giảng cho nông dân.

Chuyên đề 2

THỨC ĂN VÀ NHU CẦU DINH DƯỠNG

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được vai trò, đặc điểm và phân loại thức ăn
- Nắm được nhu cầu dinh dưỡng của gà thịt và gà sinh sản
- Cho gà ăn phù hợp với từng giai đoạn phát triển

Nội dung chính

- Thức ăn của gà
 - Nhóm thức ăn giàu năng lượng
 - Nhóm thức ăn giàu đạm
 - Nhóm thức ăn giàu khoáng
 - Nhóm thức ăn giàu vitamin
- Nhu cầu dinh dưỡng
 - Nhu cầu dinh dưỡng của gà thịt
 - Nhu cầu dinh dưỡng của gà sinh sản

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

THỨC ĂN CHO GÀ

Các nguyên liệu dùng làm thức ăn cho gà được chia thành 4 nhóm chính:

Nhóm thức ăn giàu năng lượng

- Là nhóm nguyên liệu thức ăn có giá trị năng lượng cao (trên 2.500 Kcal/kg).
- Dùng cho các hoạt động sống: vận động, thở, tiêu hoá...
- Dùng để tạo sản phẩm.
- Các loại nguyên liệu trong nhóm thức ăn này gồm có ngô, thóc, tấm, cám gạo... và các loại củ: sắn, khoai lang...

Nhóm thức ăn giàu đạm

- Là nhóm nguyên liệu thức ăn có hàm lượng đạm cao.
- Dùng để tạo thành đạm của cơ thể.
- Nếu thừa đạm sẽ bị lãng phí và không tốt cho sức khỏe của gà.
- Các nguyên liệu trong nhóm này bao gồm:
 - Nhóm nguồn gốc thực vật: đậu tương, vừng, lạc, và các loại khô dầu....
 - Nhóm nguồn gốc động vật: cá, tôm, bột cá, bột tôm, bột thịt xương, bột nhộng tằm, giun đất, mối, dòi, cào cào, châu chấu...

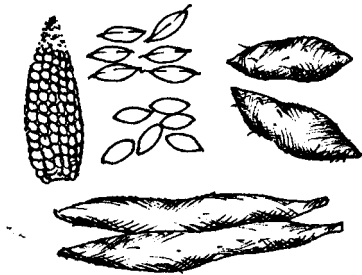
Nhóm thức ăn giàu khoáng

- Là nhóm nguyên liệu thức ăn có hàm lượng các chất khoáng cao.
- Tham gia tạo xương.
- Các nguyên liệu trong nhóm này gồm: bột đá, bột vỏ don, vỏ cua, vỏ ốc, vỏ trứng, bột xương...

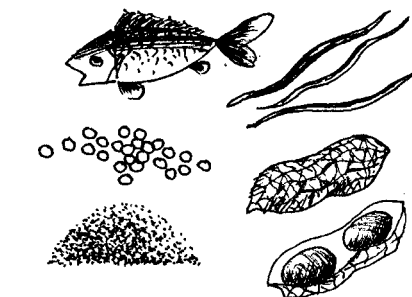
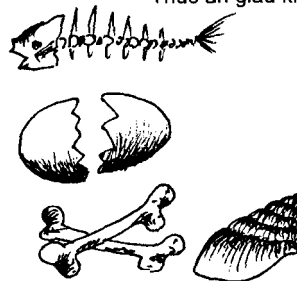
Nhóm thức ăn giàu vitamin

- Là nhóm nguyên liệu có nhiều vitamin.
- Rất cần thiết cho sức khỏe con vật.
- Các nguyên liệu trong nhóm này gồm: các loại rau tươi, cỏ, lá cây... các loại vitamin và premix khoáng.
- Các nhóm nguyên liệu thức ăn:

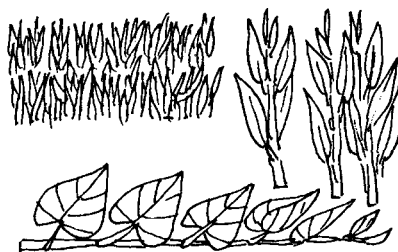
Thức ăn giàu năng lượng



Thức ăn giàu khoáng



Thức ăn giàu đạm



Thức ăn giàu vitamin

Các nhóm thức ăn

Năng lượng trao đổi (NLTD), Hàm lượng đạm, canxi và photpho của một số loại nguyên liệu thức ăn

Tên nguyên liệu	NLTD (Kcalo)	Đạm (%)	Ca (%)	P (%)
Ngô	3.300	9,0	0,22	0,30
Tấm	3.300	8,5	0,13	0,34
Cám gạo	2.500	13,0	0,17	1,65
Thóc	2.680	7,0	0,22	0,27
Bột sắn	3.100	2,9	0,25	0,16
Khô đậu tương	2.600	42,0	0,28	0,65
Khô dầu lạc	2.700	42,0	0,48	0,53
Bột đậu tương rang	3.300	39,0	0,23	0,63
Bột cá loại 1	2.600	55,0	5,00	2,50
Bột cá loại 2	2.450	40,0	7,30	1,70
Bột moi biển	2.450	60,0	3,0	1,5
Bột tép đồng	2.480	62,0	4,3	1,8
Bột ghe	1.450	28,0	12,0	1,2
Dicanxi photphat	-	-	24,8	17,4
Bột đá	-	-	30,0	
Bột vỏ sò	-	-	33,2	

NHU CẦU DINH DƯỠNG

Nhu cầu dinh dưỡng của gà nuôi thịt

Dựa vào đặc điểm sinh trưởng và phát triển, nhu cầu dinh dưỡng của gà được chia thành 3 giai đoạn:

- Giai đoạn gà con: 0 - 6 tuần tuổi (0 - 1,5 tháng tuổi).
- Giai đoạn gà dò: 7 - 8 tuần tuổi (1,5 - 2 tháng tuổi).
- Giai đoạn vỗ béo: từ 9 tuần tuổi - xuất bán (2 tháng tuổi - xuất bán).

Thành phần dinh dưỡng trong thức ăn cần đảm bảo như sau:

Chỉ tiêu	Giai đoạn		
	0 - 6 tuần tuổi	7 - 8 tuần tuổi	9 tuần tuổi - xuất bán
Năng lượng trao đổi tối thiểu (Kcal/kg)	2.900	3.000	3.100
Đạm tối thiểu (%)	20	18	16
Ca (%)	1,1	1,1	1,1
P (%)	0,6	0,6	0,6

Nhu cầu dinh dưỡng của gà nuôi sinh sản

- Gà hậu bị cho ăn hạn chế để không bị gầy quá và cũng không béo quá vì gà quá gầy đẻ muộn và ít trứng, gà béo quá cũng đẻ ít trứng.
- Nhu cầu dinh dưỡng tính theo 3 giai đoạn:
 - Gà con: 0 - 6 tuần tuổi (0 - 1,5 tháng).
 - Gà hậu bị: 7 - 20 tuần tuổi (1,5 - 5 tháng).
 - Gà đẻ: từ 21 tuần trở đi (trên 5 tháng).

Thành phần dinh dưỡng trong thức ăn cần đảm bảo như sau:

Chỉ tiêu	Giai đoạn		
	0 – 1,5 tháng	1,5 - 5 tháng	trên 5 tháng
Năng lượng trao đổi (Kcal/kg)	2.900	2.750	2.750
Đạm tối thiểu (%)	18	15	16 -17
Canxi (%)	1	1	4
Phốtpho (%)	0,6	0,6	0,6

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức thi các nhóm
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Các nhóm thức ăn của gà thả vườn	Động não	Câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> Hãy nêu các loại thức ăn thường sử dụng trong chăn nuôi gà?
	Thuyết trình	<ul style="list-style-type: none"> Tập huấn viên giới thiệu đặc điểm của 4 nhóm thức ăn chính (có kèm theo tranh vẽ, nguyên liệu sẵn có để minh họa).
	Thực hành	<p>Yêu cầu thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tìm nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu năng lượng. Tìm các nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu đạm. Tìm các nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu khoáng. Tìm các nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu vitamin. <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tập huấn viên chuẩn bị đầy đủ các nguyên liệu thức ăn và để lẫn lộn. Chia lớp thành 4 nhóm theo từng nhóm thức ăn và yêu cầu nhóm tìm nguyên liệu thức ăn của nhóm mình.
Nhu cầu dinh dưỡng gà thả vườn ở các giai đoạn tuổi	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn lên bảng lật/bảng biểu.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng bài tập “điền chỗ trống”	
	<p>Các nội dung cần nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có 4 nhóm thức ăn chính: <ul style="list-style-type: none"> Nhóm giàu năng lượng: ngô, lúa, gạo, cám gạo.... Nhóm giàu đạm: đậu tương, vừng, lạc, cá, bột cá, bột tôm, bột thịt, bột nhộng tằm, giun đất, mối, dòi. Nhóm giàu khoáng: bột đá, bột vỏ don, vỏ cua, vỏ ốc, vỏ trứng, bột xương. Nhóm giàu vitamin: các loại rau tươi, cỏ, lá cây... Gà con có nhu cầu về đạm cao hơn gà hậu bị/gà đẻ. Gà thịt có nhu cầu về năng lượng cao hơn gà đẻ. Khoáng và vitamin tuy có hàm lượng rất nhỏ nhưng không thể thiếu trong khẩu phần ăn của gà. 	

Chuyên đề 3

KỸ THUẬT PHỐI TRỘN THỨC ĂN

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Biết cách phối trộn thức ăn và tính giá thành thức ăn hỗn hợp cho gà dựa trên nguyên liệu sẵn có của địa phương

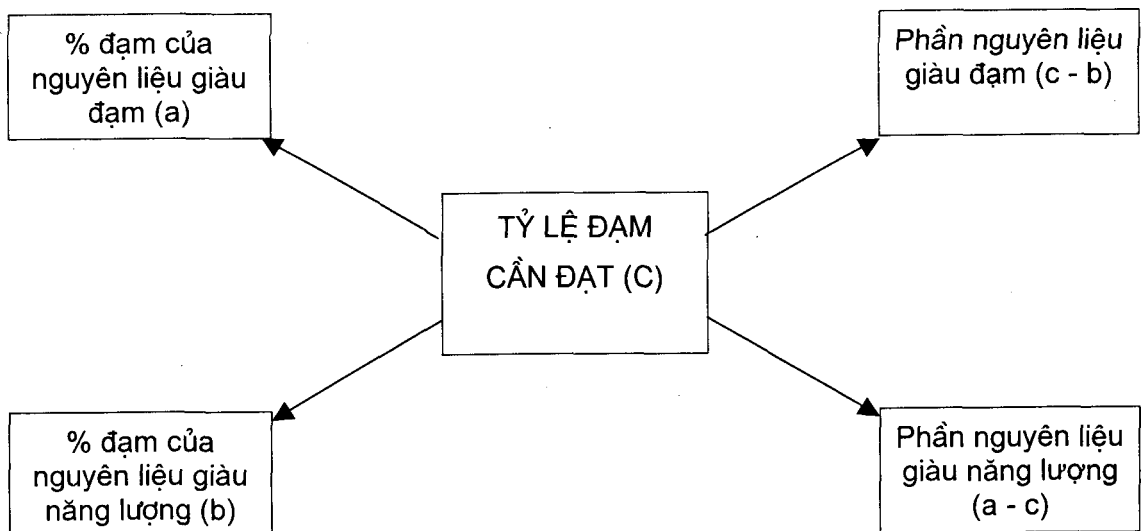
Nội dung chính

- Dùng phương pháp ô vuông để tính tỷ lệ nguyên liệu trong thức ăn hỗn hợp
- Cách tính giá thành của thức ăn hỗn hợp
- Kỹ thuật phối trộn thức ăn

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

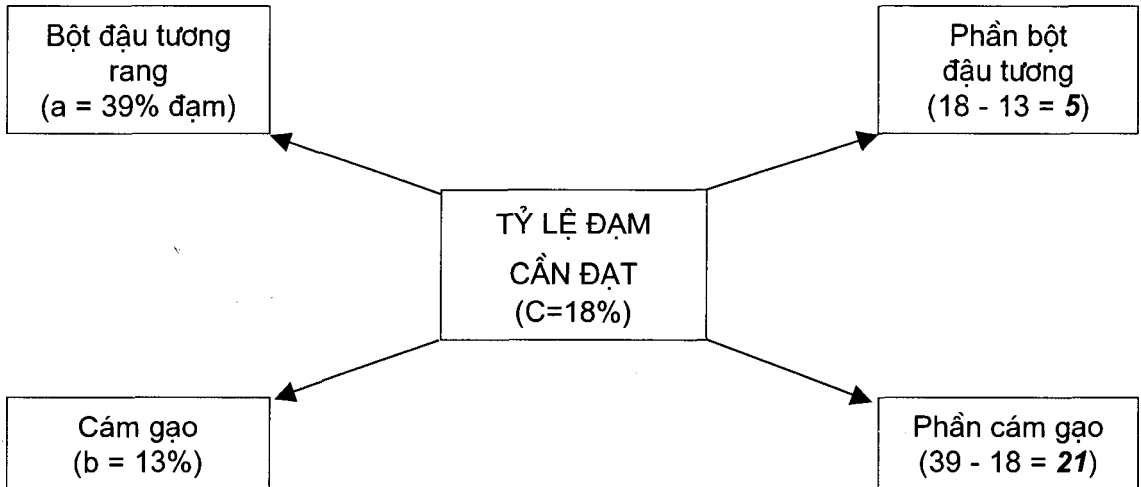
Nội dung chuyên đề

PHƯƠNG PHÁP Ô VUÔNG ĐỂ TÍNH TỶ LỆ NGUYÊN LIỆU TRONG THỨC ĂN HỖN HỢP



Ví dụ:

- Phối trộn khẩu phần thức ăn cho gà thịt từ 5 - 8 tuần tuổi dựa trên yêu cầu về đạm là 18%.
- Nguyên liệu: cám gạo (13% đạm); bột đậu tương rang (39% đạm).



Kết quả: Trong hỗn hợp thức ăn cho gà thịt 5 - 8 tuần tuổi có tổng cộng: $5 + 21 = 26$ phần, trong đó:

- 21 phần cám gạo
- 5 phần bột đậu tương rang
- Ngoài ra cần bổ sung thêm nguyên liệu giàu vitamin và khoáng (premix).

Cách tính tỷ lệ phần trăm từng loại nguyên liệu:

- Bột đậu tương rang: $(5 \times 100) / 26 = 19,2\%$
- Cám gạo: $100\% - 19,2\% = 80,8\%$ hoặc $(21 \times 100) / 26 = 80,8\%$

Những lưu ý khi áp dụng phương pháp hình vuông

Khi có từ 2 loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm hoặc giàu năng lượng trở lên thì hàm lượng đạm hoặc năng lượng được tính là trung bình của các nguyên liệu đó.

CÁCH TÍNH GIÁ THÀNH CỦA THỨC ĂN HỖN HỢP

Mục đích:

Chọn được công thức phối trộn rẻ nhất mà vẫn đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của gà.

Ví dụ:

Tính giá thành 1 kg hỗn hợp thức ăn đã xác định ở trên với giá cám gạo là 2.000 đồng/kg và bột đậu tương là 4.500 đồng/kg.

Cách tính:

Tính theo phần nguyên liệu:

Công thức tính:

$$\text{Giá thành của thức ăn hỗn hợp} = \frac{(\text{Giá nguyên liệu 1} \times \text{số phần của nguyên liệu 1 trong hỗn hợp}) + (\text{Giá nguyên liệu 2} \times \text{số phần của nguyên liệu 2 trong hỗn hợp}) + \dots}{\text{Tổng số phần}}$$

Với ví dụ trên, tỷ phần các loại nguyên liệu trong hỗn hợp thức ăn là:

- 21 phần cám gạo;
- 5 phần bột đậu tương.

Dựa theo công thức trên, giá thành của 1 kg thức ăn hỗn hợp là:

$$\frac{(2.000 \text{ đồng/kg} \times 21) + (4.500 \text{ đồng/kg} \times 5)}{26} = 2.480 \text{ đồng/kg hỗn hợp}$$

Tính theo tỷ lệ %

Công thức tính:

$$\text{Giá thành của thức ăn hỗn hợp} = \frac{(\text{Giá nguyên liệu 1} \times \text{tỷ lệ \% của nguyên liệu 1}) + (\text{Giá nguyên liệu 2} \times \text{tỷ lệ \% của nguyên liệu 2}) + \dots}{100}$$

Với ví dụ trên, tỷ lệ các loại nguyên liệu trong hỗn hợp thức ăn là:

- 80,8% phần cám gạo;
- 19,2% phần bột đậu tương.

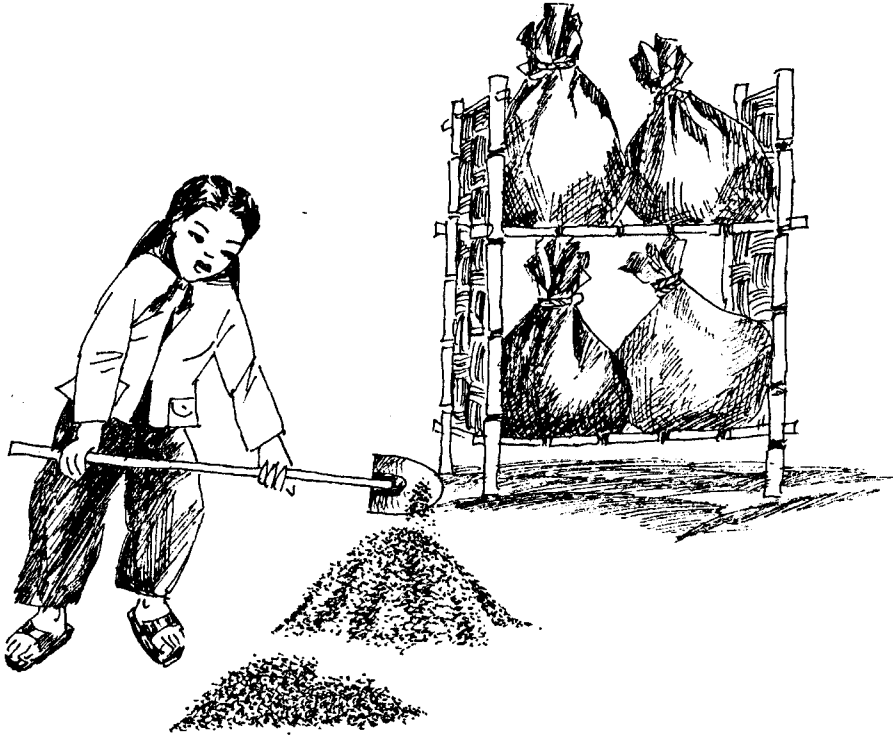
Dựa theo công thức trên, giá thành của 1 kg thức ăn hỗn hợp là:

$$\frac{(2.000 \text{ đồng/kg} \times 80,8) + (4.500 \text{ đồng/kg} \times 19,2)}{100} = 2.480 \text{ đồng/kg hỗn hợp}$$

KỸ THUẬT PHỐI TRỘN THỨC ĂN

Yêu cầu nguyên liệu

- Nguyên liệu phải đảm bảo: có mùi thơm đặc trưng, không bị ẩm mốc, không có mùi lạ, không vón cục và không lẫn tạp chất.
- Nghiền nhỏ các loại nguyên liệu thức ăn trước khi trộn.
- Đối với một số nguyên liệu phải sơ chế trước để dễ tiêu hoá. Ví dụ: đậu tương phải rang chín trước khi nghiền...



Cách trộn thức ăn

- Đổ dàn đều các loại nguyên liệu đã nghiền theo thứ tự: loại nhiều đổ trước, loại ít đổ ra sau.
- Đối với các loại nguyên liệu có khối lượng ít (premix) phải trộn trước với một ít bột ngô hoặc cám gạo sau đó mới trộn dần với các nguyên liệu khác để bảo đảm trộn đều trong hỗn hợp thức ăn.
- Dùng xẻng hoặc tay trộn thật đều cho đến khi thức ăn có màu sắc đồng nhất.
- Nên tính toán để lượng thức ăn đã trộn dùng hết trong vòng 5 ngày.
- Để thức ăn lên giá kê cách xa tường và nền nhà, không để vào chỗ quá kín hoặc ẩm ướt.

Phối trộn thức ăn cho gà dựa trên nguyên liệu sẵn có của địa phương

Các bước tiến hành khi phối trộn và tính giá thành thức ăn hỗn hợp

- Thu thập giá các loại nguyên liệu thức ăn sẵn có ở địa phương
- Dùng phương pháp ô vuông và nhu cầu dinh dưỡng của gà để tính tỷ lệ nguyên liệu trong hỗn hợp thức ăn
- Tính giá thành để lựa chọn công thức hỗn hợp có giá rẻ
- Chuẩn bị nguyên liệu và phối trộn

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức ném bóng.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Dùng phương pháp ô vuông để tính thành phần thức ăn trong khẩu phần ăn của gà.	Thuyết trình	Tập huấn viên giới thiệu phương pháp ô vuông.
	Thực hành	Bài tập thực hành 1: <ul style="list-style-type: none"> Chọn các nguyên liệu phổ biến ở địa phương. Cung cấp cho nông dân các thông tin cần thiết: hàm lượng đạm, hàm lượng tinh bột... của các nguyên liệu. Yêu cầu phối trộn thức ăn cho gà ở giai đoạn cụ thể và cung cấp yêu cầu chất lượng thức ăn ở lứa tuổi đó (nhắc lại bài lần trước).
Tính giá thành của thức ăn phối trộn	Thuyết trình	Tập huấn viên giới thiệu công thức tính giá thành thức ăn phối trộn.
	Thực hành	Bài tập thực hành 2: <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng kết quả bài tập thực hành 1. Hỏi nông dân giá của từng loại nguyên liệu thức ăn. Cùng với nông dân tính giá thành của thức ăn cần trộn.
Kỹ thuật phối trộn, bảo quản và sử dụng thức ăn	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> Nguyên liệu để phối trộn thức ăn cần đảm bảo những yêu cầu gì? Hãy nêu cách phối trộn thức ăn cho gà thịt ở các giai đoạn tuổi khác nhau? Hãy nêu cách phối trộn thức ăn cho gà sinh sản ở các giai đoạn tuổi khác nhau?
	Thực hành	Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung. Các nhóm trưng bày sản phẩm để đánh giá kết quả.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức thi giữa các nhóm.	
	Các nội dung chính cần nhấn mạnh: <ul style="list-style-type: none"> Nguyên liệu thức ăn cần đảm bảo chất lượng. Thức ăn phải được trộn đều. Không trộn nhiều và để quá lâu. Khi phối trộn thức ăn phải tính giá thành để chọn được công thức phối trộn rẻ nhất mà vẫn đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của gà. 	

Chuyên đề 4

CHUỒNG, DỤNG CỤ CHĂN NUÔI VÀ VƯỜN CHĂN THẢ

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được yêu cầu của chuồng gà và cách làm một số kiểu chuồng đơn giản
- Nắm được yêu cầu của các dụng cụ chăn nuôi gà
- Nắm được yêu cầu vườn chăn thả và cách cải thiện nguồn thức ăn trong vườn chăn thả

Nội dung chính

- Chuồng gà: địa điểm xây dựng, yêu cầu kỹ thuật, các kiểu chuồng nuôi
- Dụng cụ chăn nuôi gà
- Vườn chăn thả

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

CHUỒNG GÀ

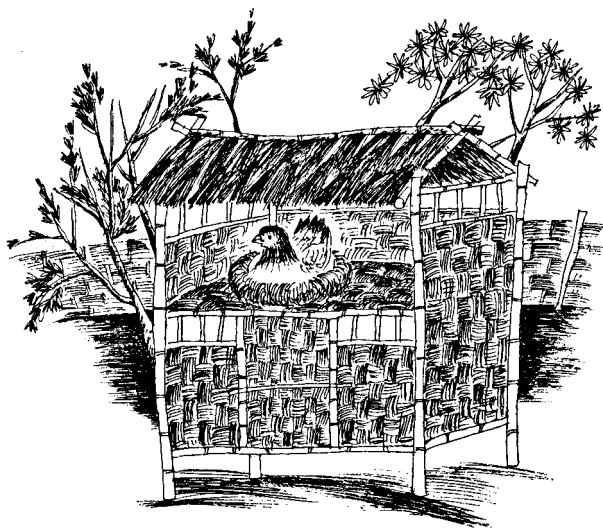
Địa điểm xây dựng chuồng

- Vị trí cao ráo, dễ thoát nước.
- Hướng Đông Nam hoặc Nam là tốt nhất, tránh gió Đông Bắc thổi trực tiếp vào chuồng.
- Không nên xây chuồng gà chung với chuồng nuôi các gia súc khác.
- Trồng cây xanh xung quanh chuồng tạo bóng mát.
- Có hố ủ phân

Yêu cầu kỹ thuật của chuồng nuôi gà

- Phải sạch sẽ, thoáng, khô ráo, ấm áp về mùa đông, mát về mùa hè.

- Phòng được chôn, chó, chuột...
- Kiểu chuồng phù hợp với mục đích, điều kiện kinh tế gia đình và diện tích mặt bằng.
- Được làm bằng các loại vật liệu sẵn có rẻ tiền như tre, gỗ, nứa..
- Kích thước tùy thuộc vào số lượng gà nuôi.
- Có thể làm chuồng nuôi nền, nuôi sàn và chuồng tầng
- Có hố sát trùng trước cửa chuồng



DỤNG CỤ CHĂN NUÔI GÀ

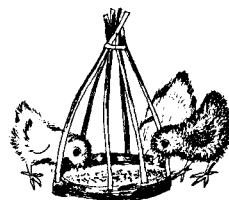
Máng ăn

* Yêu cầu kỹ thuật

- Làm bằng các vật liệu không gây độc hại cho gà.
- Hình dáng, kích thước phù hợp với độ tuổi của đàn gà.
- Ngăn được gà nhả vào bới thức ăn.
- Dễ dàng cọ rửa, vệ sinh.

* Các loại máng

- Máng ăn cho gà con có thể sử dụng mẹt tre, khay nhựa, khay tôn.
- Máng ăn cho gà lớn có thể làm từ ống tre, ống bương, chậu sành, chậu nhựa....
- Một số máng ăn bán sẵn trên thị trường sử dụng cho các loại gà ở các độ tuổi khác nhau.



Máng ăn

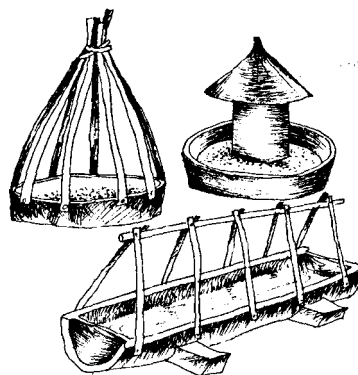
Máng uống

* Yêu cầu kỹ thuật

- Làm bằng các vật liệu không độc hại cho gà.
- Gà dễ dàng uống và có chắn máng không để gà nhảy vào.
- Đảm bảo dễ rửa.

* Các loại máng

- Làm từ những vật liệu sẵn có như chai nhựa, ống tre, ống bương.....
- Một số máng chụp làm bằng nhựa có bán trên thị trường.



Máng uống

Ổ đẻ và ổ ấp

* Yêu cầu kỹ thuật

- Có kích thước vừa phải Dễ dàng thu nhặt trứng và không làm trứng bẩn.
- Đặt chỗ ít ánh sáng, ít tiếng động.

* Các loại ổ đẻ

- Nếu nuôi ít gà có thể dùng ổ đẻ làm bằng rổ, rá, nùn rơm (bùn nhùi), lót rơm bên trong.
- Nếu nuôi nhiều gà đẻ nên làm ổ bằng gỗ, cốt ép, hoặc tôn với kích thước 0,35 m x 0,35 m x 0,35 m (5 - 6 mái/ ổ).

Rèm che

* Yêu cầu kỹ thuật

- Che chắn được mưa gió.
- Không thấm nước, bền, dễ vệ sinh.
- Kích thước rèm phụ thuộc vào kích thước chuồng.

* Các loại rèm che

- Rèm che có thể làm bằng bao tải dứa, bằng nilông trắng nhựa, bằng tấm vải bạt...

Các loại dụng cụ khác

- Các loại dụng cụ phục vụ cho bảo quản và phối trộn thức ăn.
- Các loại dụng cụ phục vụ công tác thú y và vệ sinh chuồng trại: bơm tiêm, ống đong để pha thuốc, dụng cụ chủng đậu, cuốc, xẻng, bình phun sát trùng.

VƯỜN CHĂN THẢ

Yêu cầu kỹ thuật

- Diện tích chăn thả tối thiểu là 3 m²/con.
- Có hàng rào bao quanh, cửa ra vào có hố sát trùng .
- Vườn không được đọng nước, có bóng mát.
- Nên có hố tắm cát để trừ mò mạt.
- Đặt một số máng ăn, máng uống trong vườn, tốt nhất dưới các gốc cây.
- Nuôi giun đất để tạo thêm nguồn thức ăn giàu đạm cho gà.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức hát chia kẹo.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn Có thể đưa ra tranh ảnh một số loại chuồng gà.
Chuồng gà, dụng cụ chăn thả và vườn chăn thả	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quan sát chuồng gà. Tiêu chí quan sát: nguyên vật liệu, vị trí, diện tích, nền chuồng, kiểu chuồng và phân tích ưu/nhược điểm. ▪ Quan sát máng ăn, máng uống, ổ đẻ, ổ ấp và các dụng cụ khác và phân tích ưu/nhược điểm. ▪ Quan sát vườn chăn thả. Tiêu chí quan sát: diện tích, hàng rào, cây tạo bóng mát, hố tắm, máng ăn uống và phân tích ưu/nhược điểm. Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tập huấn viên khảo sát và chọn ra 3 hộ đang nuôi gà thả vườn. ▪ Chia lớp thành 3 nhóm, tiến hành quan sát và trình bày kết quả. ▪ Tập huấn viên nhận xét và bổ sung. Nên dùng tranh ảnh minh họa để tổng kết nội dung.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức đồ vui.	
	Các nội dung chính cần nhấn mạnh: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuồng trại phải đảm bảo yêu cầu vệ sinh. ▪ Chuẩn bị tốt các dụng cụ chăn nuôi. ▪ Nên cải thiện thức ăn giàu đạm trong diện tích chăn thả bằng cách nuôi giun đất. 	

Chuyên đề 5

KỸ THUẬT NUÔI GÀ CON TỪ 0 - 6 TUẦN TUỔI

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật nuôi gà con 0 - 6 tuần tuổi
- Biết áp dụng các phương pháp nuôi tự nhiên (gà mẹ nuôi con) kết hợp với nuôi lồng nhốt và nuôi úm gà con 0 - 6 tuần tuổi (nuôi gà con không cần gà mẹ).

Nội dung chính

- Đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật nuôi gà con giai đoạn 0 - 6 tuần tuổi
 - Đặc điểm của gà con
 - Yêu cầu kỹ thuật
- Kỹ thuật nuôi gà con giai đoạn 0 - 6 tuần tuổi
 - Nuôi tự nhiên (gà mẹ nuôi con)
 - Nuôi úm gà con

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

ĐẶC ĐIỂM VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT NUÔI GÀ CON GIAI ĐOẠN 0 - 6 TUẦN TUỔI

Đặc điểm của gà con

- Khả năng điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh do đó phụ thuộc nhiều vào nhiệt độ môi trường.
- Sức đề kháng kém, dễ cảm nhiễm bệnh.
- Tốc độ sinh trưởng nhanh, hiệu quả sử dụng thức ăn cao.
- Đòi hỏi thức ăn có chất lượng cao.

Yêu cầu kỹ thuật

- Nhu cầu dinh dưỡng trong khẩu phần ăn của gà: năng lượng trao đổi tối thiểu: 2900 Kcal/kg; đạm tối thiểu 20%.

- Chế độ cho ăn: ăn tự do cả ngày lẫn đêm.
- Nhiệt độ sưởi ấm: trong 2 tuần (nửa tháng) đầu nhiệt độ sưởi ấm 30 - 33°C, sau đó giảm dần đến nhiệt độ tự nhiên.
- Phòng bệnh: sử dụng vắc xin phòng một số bệnh cho gà con theo lịch.

Lịch phòng bệnh

Tuổi	Vắc xin và thuốc phòng bệnh	Cách sử dụng
1 - 4 ngày đầu	Thuốc bổ như vitamin B ₁ , B- Complex.	Cho gà con uống
5 ngày tuổi	Vắc xin Gumboro để phòng bệnh Gum-bô-rô (lần 1).	Nhỏ vào mắt, mũi
7 ngày tuổi	Vắc xin Lasota lần 1 Vắc xin Đậu gà	Nhỏ vào mắt, mũi Chung vào màng cánh
10 ngày tuổi	Vắc xin Cúm gia cầm lần 1*	Tiêm dưới da cổ
15 ngày tuổi	Vắc xin Gumboro để phòng bệnh Gum-bô-rô (lần 2).	Nhỏ vào mắt, mũi
25 ngày tuổi	Vắc xin Lasota lần 2 Kết hợp phòng bệnh đường ruột bằng kháng sinh theo liều hướng dẫn.	Nhỏ vào mắt, mũi Trộn vào thức ăn tinh
40 ngày tuổi	Vắc xin Cúm gia cầm lần 2*	Tiêm dưới da cổ

* Trong trường hợp có nguy cơ dịch cúm gia cầm

Các giống gà nội có khả năng chịu đựng kham khổ và tính kháng bệnh cao, do đó nếu cho ăn uống đầy đủ và tiêm phòng đúng lịch, chắc chắn sẽ có tỷ lệ nuôi sống cao.

KỸ THUẬT NUÔI GÀ CON GIAI ĐOẠN 0 - 6 TUẦN TUỔI

Nuôi tự nhiên (gà mẹ nuôi con)

** Ưu điểm*

- Đỡ tốn công lao động.
- Gà con chóng khôn (tự kiếm được mồi tốt khi tách mẹ).

** Nhược điểm*

- Gà đẻ ít (vì mất thời gian ấp và nuôi con).
- Gà mẹ có thể truyền bệnh cho gà con.

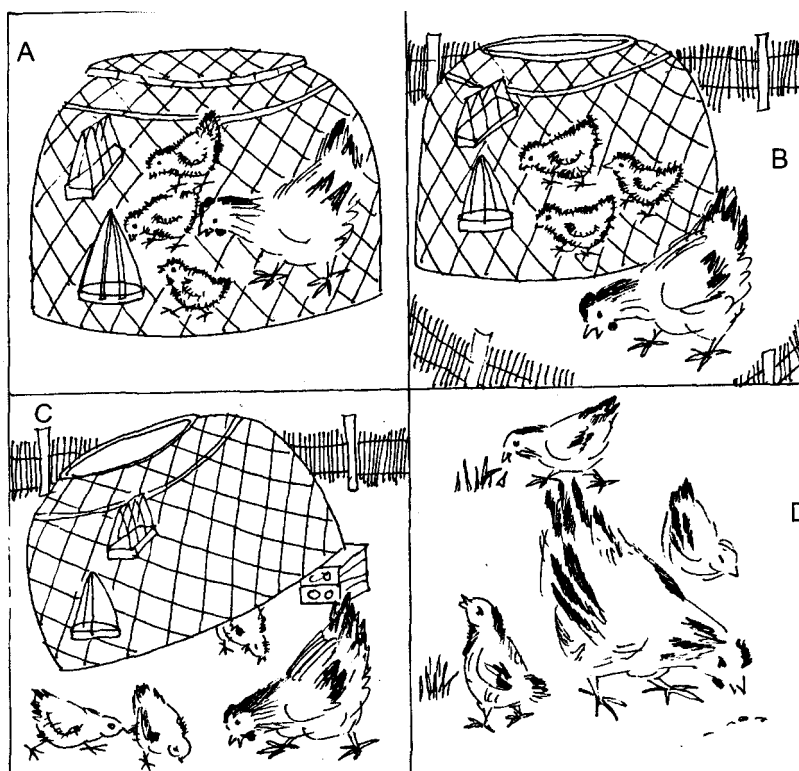
Sử dụng lồng nuôi nhốt gà mẹ và gà con

** Mục đích*

- Bảo vệ được gà con, giảm tỷ lệ chết.
- Đảm bảo cung cấp đầy đủ thức ăn và nước uống cho gà con.

* Cách làm

Tuần thứ 1	Tuần thứ 2	Tuần thứ 3 – 4	Sau 4 tuần
Nhốt gà con và gà mẹ trong lồng, bu. Thường xuyên cho nước uống và thức ăn.	Nhốt gà con trong lồng, bu. Thả gà mẹ ra ngoài (trong vòng nửa ngày). Thường xuyên cho nước uống và thức ăn	Kênh lồng, bu hoặc tạo 1 lỗ hổng đủ cho gà con ra vào để ăn. Ban ngày thả gà mẹ ra ngoài. Thường xuyên cho nước uống và thức ăn	Thả gà mẹ và gà con ra ngoài



Lồng nhốt gà con

- A) Tuần 1: lồng, bu với gà con và gà mẹ ở trong, có cả máng ăn, máng uống.
 B) Tuần 2: lồng, bu với gà con ở trong, có cả máng ăn, máng uống, gà mẹ ở ngoài.
 C) Tuần 3-4: lồng, bu với máng ăn, máng uống ở trong, gà mẹ và gà con ra ngoài kiếm ăn. Kênh lồng, bu hoặc tạo 1 lỗ hổng đủ cho gà con chui ra chui vào.
 D) Sau 4 tuần: gà con và gà mẹ đang kiếm ăn ngoài vườn.

* Lưu ý

- Lồng, bu: để những nơi tránh bị mưa ướt và gió lùa.
- Lót hoặc đệm lồng: giấy báo hoặc mùn cưa, rơm, trấu... lên chỗ đặt lồng, bu.
- Máng ăn, máng uống: cho vào trong lồng, bu trước khi thả gà vào.
- Thức ăn:

- Gà mẹ ăn thức ăn bình thường: cám, thóc, ngô.
- Gà con cho ăn thức ăn có hàm lượng dinh dưỡng cao.
- Lượng thức ăn giảm dần khi gà con ra ngoài theo mẹ kiếm mồi.
- Nước uống: thường xuyên cung cấp nước uống sạch.
- Tách con khỏi mẹ: sau 4 tuần (tùy thời tiết).
- Vệ sinh phòng bệnh:
 - Vệ sinh máng ăn, máng uống, thay lót hoặc độn lồng, thường xuyên.
 - Sử dụng thuốc và vắcxin phòng một số bệnh cho gà con.

Nuôi úm gà con

** Ưu điểm*

- Tỷ lệ sống cao.
- Nuôi được số lượng lớn.
- Không cần gà mẹ.

** Nhược điểm*

- Đòi hỏi đầu tư cao hơn nuôi tự nhiên.
- Chi phí lao động lớn hơn nuôi tự nhiên.

** Chuẩn bị dụng cụ úm gà*

- Quây úm gà:
 - Dùng cốt ép cao 45cm quây tròn có đường kính 2 - 3m (tùy thuộc số lượng gà).
 - Vệ sinh và khử trùng chuồng nuôi bằng các thuốc sát trùng.
- Độn chuồng
 - Trước khi đưa gà vào rải 1 lớp độn chuồng bằng phoi bào, trấu, rơm chặt nhỏ dày 5 - 10 cm.
- Dụng cụ sưởi ấm
 - Có thể làm chụp sưởi bằng bóng điện có chao công suất 100 W.
 - Bếp dầu, bếp than, bếp củi (chú ý thông khí độc).
- Máng ăn, máng uống
 - Máng ăn, máng uống được bố trí sẵn và đặt xen kẽ nhau trong quây .
 - Nếu dùng khay ăn có kích thước 60 x 70 cm hoặc mẹt tre có đường kính 50 cm thì bố trí 2 chiếc/100 con.
 - Nếu dùng máng uống 1 lít hoặc chai nhựa tự tạo thì bố trí 2 - 3 chiếc/100 con.

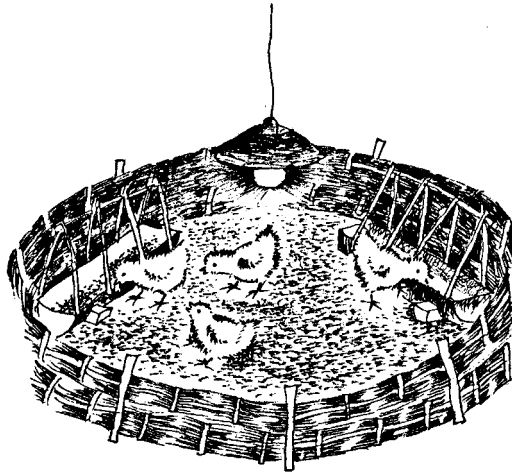
Các yêu cầu khi nuôi úm gà con

** Mật độ gà trong quây*

- Thả gà trong quây dưới chụp sưởi với mật độ 25 con/1m², tránh cho gà bị lạnh, nở rộng dần quây theo tuổi gà và điều kiện thời tiết. Mùa hè thu sau 2-3 tuần, mùa đông xuân sau 3-4 tuần thì bỏ quây.

*** Thức ăn**

- Yêu cầu có hàm lượng dinh dưỡng cao.
- Thức ăn đã trộn không để quá 5 ngày.
- Cho ăn ngô nghiền trong 1 ngày đầu để tiết tụy lòng đỏ.
- Cho gà ăn tự do cả ngày và đêm.
- Mỗi ngày cho gà ăn 4 - 6 lần. Mỗi lần bổ sung thức ăn mới cần sàng thức ăn cũ để loại bỏ chất độn và phân lẫn vào thức ăn.



*** Nước uống**

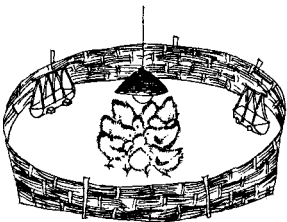
- Cho uống nước sạch, nên pha thêm vitamin C, B và đường glucoza.

*** Chế độ chiếu sáng**

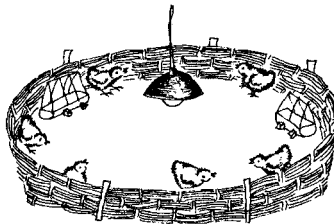
- Cung cấp đủ ánh sáng để gà ăn, uống.

*** Sưởi ấm**

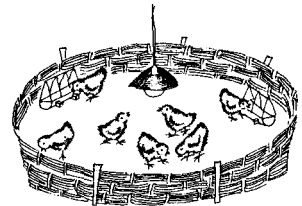
- Điều chỉnh dụng cụ sưởi ấm tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và tuổi của gà.
- Thường xuyên quan sát đàn gà để điều chỉnh nhiệt độ trong quây cho thích hợp:
 - + Gà chụm lại dưới chụp sưởi là bị lạnh.
 - + Gà tản xa chụp sưởi là bị nóng.
 - + Gà tản đều trong quây là gà đủ nhiệt.



Gà bị lạnh



Gà bị nóng



Gà đủ nhiệt

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức kiểm tra viết.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật nuôi gà con 0 - 6 tuần tuổi.	Động não và thuyết trình	Câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> Hãy nêu đặc điểm của gà con 0 - 6 tuần tuổi? Hãy nêu yêu cầu kỹ thuật nuôi gà con 0 - 6 tuần tuổi?
Kỹ thuật nuôi gà con 0-6 tuần tuổi	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> Hãy nêu ưu, nhược điểm của cách nuôi tự nhiên? Hãy nêu cách nuôi úm gà con (sử dụng lồng nuôi nhốt gà mẹ và con) và ưu, nhược điểm? Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> Chia lớp làm 4 nhóm, 2 nhóm thảo luận 1 nội dung, sau đó gặp thăm lên trình bày. Tập huấn viên nhận xét bổ sung. Nên dùng tranh ảnh minh họa để tổng kết.
	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: <ul style="list-style-type: none"> Quan sát và hỏi 1 hộ đang có gà mẹ nuôi con và phân tích ưu điểm, nhược điểm. Tiêu chí quan sát: <ul style="list-style-type: none"> Cách nuôi: nhốt và cho ăn... Thiết bị phục vụ chăn nuôi: máng ăn, máng uống, lồng nhốt, độn lót chuồng, thức ăn, nước uống... Quan sát 1 hộ nuôi úm gà con và phân tích ưu điểm, nhược điểm. Tiêu chí quan sát: <ul style="list-style-type: none"> Cách nuôi: úm và cho ăn, mật độ... Thiết bị phục vụ chăn nuôi: máng ăn, máng uống, lồng nhốt, độn lót chuồng, thức ăn, nước uống, sưởi ấm, chiếu sáng... Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> Tập huấn viên khảo sát và chọn ra hai hộ. Chia lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm tiến hành quan sát hộ có gà mẹ nuôi con và hai nhóm quan sát hộ nuôi úm gà con. Các nhóm trình bày kết quả. Tập huấn viên nhận xét và bổ sung. Nên sử dụng tranh vẽ minh họa để tổng kết.
Tổng kết bài		Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức trắc nghiệm đúng sai.
		Các nội dung chính cần nhấn mạnh: <ul style="list-style-type: none"> Gà con phụ thuộc nhiều vào nhiệt độ môi trường, sức đề kháng kém, dễ nhiễm bệnh và chết do các tác nhân khác ngoài môi trường. Tốc độ sinh trưởng nhanh, hiệu quả sử dụng thức ăn cao, nhu cầu dinh dưỡng có chất lượng cao. Chế độ ăn tự do cả ngày và đêm. Để giảm tỷ lệ chết ở gà con thì các phương thức nuôi úm hoặc nuôi bằng gà mẹ kết hợp sử dụng lồng nhốt là rất có hiệu quả.

Chuyên đề 6

KỸ THUẬT NUÔI GÀ THỊT TỪ 7 TUẦN TUỔI ĐẾN XUẤT BÁN

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được yêu cầu kỹ thuật nuôi gà thịt từ 7 tuần tuổi đến xuất bán.
- Nắm được kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà thịt từ 7 tuần tuổi đến lúc xuất bán: thức ăn, cách cho ăn, quan sát theo dõi đàn gà và vệ sinh thú y.

Nội dung chính

- Yêu cầu kỹ thuật của gà thịt từ 7 tuần tuổi đến xuất bán.
- Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà thịt từ 7 tuần tuổi đến xuất bán.

Thời gian: 3 giờ

Nội dung chuyên đề

YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA GÀ THỊT TỪ 7 TUẦN TUỔI ĐẾN XUẤT BÁN

Nhu cầu dinh dưỡng

Để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho gà giai đoạn này, khẩu phần thức ăn cần đảm bảo:

- Năng lượng trao đổi tối thiểu: 3.000 - 3.100 Kcal/kg.
- Đạm tối thiểu: 18%.
- Chế độ cho ăn: Ăn tự do.

Phòng bệnh

- Sử dụng thuốc và vắc xin phòng một số bệnh theo lịch

Tuổi	Vắc xin và thuốc phòng bệnh	Cách sử dụng
2 tháng tuổi	Vắc xin Niu-cat-xơn hệ 1 để phòng bệnh gà Rù.	Tiêm dưới da
1 - 3 tháng tuổi	Thuốc phòng bệnh Cầu trùng	Cứ mỗi tuần cho uống 2 ngày theo hướng dẫn.
2 tháng tuổi	Vắc xin phòng bệnh Tụ huyết trùng.	Tiêm dưới da
2 tháng tuổi và 5 tháng tuổi	Tẩy giun.	

KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG GÀ THỊT TỪ 7 TUẦN TUỔI ĐẾN XUẤT BÁN

Thức ăn và cách cho ăn

* Thức ăn

- Đảm bảo đủ nhu cầu dinh dưỡng.
- Tận dụng nguyên liệu thức ăn sẵn có trong gia đình để giảm chi phí.
- Cải thiện nguồn thức ăn trong vườn chăn thả như nuôi giun đất để tạo thêm nguồn thức ăn giàu đạm.

* Các bước tiến hành nuôi giun

- Đào hố ở góc vườn có diện tích tối thiểu 1,0 m², độ sâu 0,5m.
- Rải từng lớp rơm rạ hoặc mùn cưa trộn lẫn phân gia súc đã ủ hoai mục dày 10 - 15 cm.
- Rải thêm cám gạo và đất có phân giun hoặc một số giống giun quế giữa các lớp.
- Đậy lớp ni-lông hoặc gỗ mỏng phía trên cùng.
- Tưới nước hàng ngày giữ ẩm cho hố nuôi giun .
- Sau 1,5 - 2 tháng lấy giun cho gà ăn.

* Chế độ ăn

- Cho gà ăn kết hợp với khả năng tự kiếm mồi để giảm chi phí.

* Cách cho ăn

- Buổi sáng nếu trời không mưa và ấm áp thì thả gà ra vườn để tự kiếm mồi.
- Gần trưa cho gà ăn thêm thức ăn.
- Buổi chiều cho gà ăn no trước khi vào chuồng.

Quản lý đàn gà

- Quan sát, theo dõi đàn gà hàng ngày khi cho ăn
- Hàng ngày quan sát đàn gà và có biện pháp xử lý kịp thời nếu thấy gà ăn uống kém hoặc có hiện tượng khác thường.
- Cần có sổ sách và ghi chép đầy đủ số liệu về các chi phí đầu vào (giá giống, lượng thức ăn tiêu thụ, thuốc thú y...) hàng ngày.

* Vệ sinh phòng bệnh

- Để bảo đảm đàn gà khỏe mạnh, chuồng nuôi, vườn chăn thả phải thường xuyên được vệ sinh sát trùng.
- Phòng bệnh cho đàn gà theo lịch.

* Lưu ý trong chăn nuôi gà thịt

- Nên lựa chọn thời điểm bắt đầu nuôi để có sản phẩm bán được giá (như dịp lễ tết, mùa cưới).



NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức thi các nhóm .
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Yêu cầu kỹ thuật	Động não	Câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> Hãy nêu yêu cầu kỹ thuật của nuôi gà thịt giai đoạn 7 tuần tuổi đến xuất bán?
Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà thịt 5 tuần tuổi đến lúc xuất bán	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> Hãy nêu các loại thức ăn sử dụng trong chăn nuôi gà thịt và cách cho ăn? Tại sao phải quan sát theo dõi đàn gà hàng ngày? Hãy nêu biện pháp vệ sinh phòng bệnh và lưu ý trong chăn nuôi gà thịt? Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày 1 nội dung. Tập huấn viên nhận xét bổ sung. Nên dùng tranh ảnh minh họa để tổng kết.
	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: <ul style="list-style-type: none"> Quan sát và hỏi 2 - 3 hộ nuôi gà thịt thả vườn và phân tích ưu nhược điểm. Tiêu chí quan sát: <ul style="list-style-type: none"> Thức ăn. Cách cho ăn. Vườn chăn thả. Thiết bị phục vụ chăn nuôi: máng ăn, máng uống, lồng nhốt, độn chuồng, thức ăn, nước uống... Cách quản lý đàn gà. Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> Tập huấn viên khảo sát và chọn ra 2-3 hộ. Chia lớp thành 2-3 nhóm, tiến hành quan sát hộ nuôi gà thịt thả vườn. Các nhóm trình bày kết quả. Tập huấn viên nhận xét và bổ sung. Nên sử dụng tranh vẽ minh họa để tổng kết.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức chọn câu trả lời đúng.	
	Các nội dung chính cần nhấn mạnh: <ul style="list-style-type: none"> Chế độ ăn theo nhu cầu. Tận dụng nguyên liệu thức ăn sẵn có trong gia đình để giảm chi phí thức ăn. Cần đối giữa chi phí cho thức ăn và tăng khối lượng của gà để có lãi cao. Tận dụng tối đa khả năng tự kiếm mồi để giảm chi phí thức ăn: Buổi sáng nếu trời không mưa và ấm áp thì thả gà ra vườn để tự kiếm mồi; gần trưa cho gà ăn thêm thức ăn bổ sung; buổi chiều cho gà ăn no trước khi lùa vào chuồng. Lựa chọn thời điểm bắt đầu nuôi để có sản phẩm bán được giá. 	

Chuyên đề 7

KỸ THUẬT NUÔI GÀ HẬU BỊ TỪ 7 - 20 TUẦN TUỔI

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được các yêu cầu kỹ thuật nuôi gà hậu bị
- Nắm được kỹ thuật nuôi dưỡng chăm sóc gà hậu bị

Nội dung chính

- Yêu cầu kỹ thuật của gà hậu bị (7 - 20 tuần tuổi)
- Kỹ thuật nuôi dưỡng chăm sóc gà hậu bị

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

YÊU CẦU CỦA GÀ HẬU BỊ TỪ 7 - 20 TUẦN TUỔI (1,5 - 5 THÁNG TUỔI)

- Nhu cầu dinh dưỡng:
Để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho gà đẻ, thức ăn cần đảm bảo:
 - Năng lượng trao đổi tối thiểu: 2.750 Kcal/kg
 - Đạm: 15%
- Chế độ cho ăn: ăn hạn chế để khống chế khối lượng của gà.
- Chế độ chiếu sáng: chỉ cần dùng ánh sáng tự nhiên.
- Nếu có điều kiện thì chọn và nuôi tách riêng trống và mái.
- Phòng bệnh theo lịch:

Tuổi gà	Vắc xin	Cách sử dụng
2 tháng tuổi	Vắc xin Niu-cát-xơn hệ 1	Tiêm dưới da
	Vắc xin Tụ huyết trùng	
4,5 tháng tuổi	Vắc xin Đậu gà	Chủng vào màng cánh
	Vắc xin Niu-cát-xơn hệ 1	Tiêm dưới da
	Vắc xin Tụ huyết trùng	

KỸ THUẬT NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC GÀ HẬU BỊ

Thức ăn và cách cho ăn

- Hạn chế số lượng thức ăn hàng ngày từ 7 tuần tuổi. Không chế thức ăn để gà đạt khối lượng chuẩn theo từng giống (không quá béo, quá gầy).
- Thức ăn đảm bảo chất lượng, khi thay loại thức ăn khác nên thay từ từ.
- Có thể cho gà ăn thêm rau xanh sạch, thái nhỏ.
- Chăn thả ngoài vườn để tận dụng thức ăn trong thiên nhiên.

Tiêu chuẩn ăn của gà mái hậu bị Lương phượng và gà Ri

Tuần tuổi	Lương phượng		Ri	
	Khối lượng cơ thể (kg)	Tiêu chuẩn ăn (g/con/ngày)	Khối lượng cơ thể (kg)	Tiêu chuẩn ăn (g/con/ngày)
7	0,8	63	0,5	40
8	0,9	65	0,6	44
9	1,0	70	0,7	47
10	1,2	70	0,7	49
11	1,3	75	0,8	55
12	1,4	80	0,8	56
13	1,5	85	0,9	57
14	1,6	90	0,9	60
15	1,8	95	1,0	64
16	1,8	100	1,1	67
17	1,9	105	1,1	70
18	2,1	110	1,2	75
19	2,2	115	1,2	84

Quan sát, theo dõi đàn gà hàng ngày

- Để phát hiện hiện tượng bất thường và có biện pháp can thiệp kịp thời
- Để biết thời điểm gà đẻ bói và điều chỉnh phương pháp chăm sóc nuôi dưỡng cho phù hợp (nếu gà đẻ quá sớm thì nên chăm sóc nuôi dưỡng theo chế độ gà đẻ. Nếu đẻ quá muộn thì phải tìm nguyên nhân để xử lý).
- Đặc biệt chú ý chăm sóc đàn gà trống để đảm bảo có trống tốt. Thả chung trống mái lúc 20 tuần tuổi (5 tháng tuổi).

Chăm sóc đàn gà trong điều kiện khí hậu nóng

- Che ánh nắng mặt trời chiếu thẳng vào chuồng đặc biệt vào buổi chiều mùa hè.
- Cung cấp đủ nước uống sạch, mát, bổ sung vitamin C và chất điện giải cho gà.
- Thả gà ra vườn.
- Cho gà ăn vào lúc sáng sớm.
- Tăng thêm số lượng máng uống .

Chọn giống

- Kết thúc 20 tuần tuổi (5 tháng) chọn những con đạt tiêu chuẩn chuyển sang đàn gà đẻ.
- Tiến hành chọn gà vào sáng sớm khi trời còn mát.
- Ghép gà trống với gà mái theo tỷ lệ 1:8 đến 1:10.

Các biện pháp tăng độ đồng đều của gà để gà đẻ cao và đúng độ tuổi:

- Phân loại gà theo khối lượng lúc 10 và 16 tuần tuổi (2,5 và 4 tháng tuổi) để đạt độ đồng đều cao.
- Mỗi tháng một lần cân gà và so sánh khối lượng gà với tài liệu hướng dẫn để điều chỉnh thức ăn cho hợp lý.

Vệ sinh thú y

- Thường xuyên vệ sinh máng ăn, máng uống và vườn chăn thả.
- Sử dụng vắc xin phòng bệnh theo lịch.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức ném bóng.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Yêu cầu của gà hậu bị.	Động não	Câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hãy nêu yêu cầu kỹ thuật của nuôi gà để giai đoạn 7 - 20 tuần tuổi?
Kỹ thuật nuôi dưỡng chăm sóc gà hậu bị.	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nên sử dụng thức ăn gì và cách cho ăn nào để nuôi gà hậu bị? ▪ Tại sao phải quan sát theo dõi đàn gà hàng ngày? ▪ Cách chọn giống và các biện pháp tăng độ đồng đều của gà hậu bị? ▪ Vệ sinh phòng bệnh và cách chăm sóc gà hậu bị trong điều kiện khí hậu nóng? Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chia lớp làm 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày 1 nội dung. ▪ Tập huấn viên nhận xét bổ sung. Nên dùng tranh ảnh minh họa để tổng kết.
	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quan sát và hỏi 2 - 3 hộ nuôi gà hậu bị và phân tích ưu nhược điểm. Tiêu chí quan sát: <ul style="list-style-type: none"> - Thức ăn. - Cách cho ăn. - Vườn chăn thả. - Thiết bị phục vụ chăn nuôi: máng ăn, máng uống, lồng nhốt, độn chuồng, thức ăn, nước uống... - Cách quản lý đàn gà. Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tập huấn viên khảo sát và chọn ra 2 - 3 hộ. ▪ Chia lớp thành 2 - 3 nhóm, tiến hành quan sát hộ nuôi gà hậu bị. ▪ Các nhóm trình bày kết quả. ▪ Tập huấn viên nhận xét và bổ sung. Nên sử dụng tranh vẽ minh họa để tổng kết.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức đồ vui.	
	Các nội dung chính cần nhấn mạnh: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ăn hạn chế để khống chế khối lượng của gà. ▪ Quan sát, theo dõi đàn gà hàng ngày khi cho ăn, phát hiện hiện tượng bất thường để can thiệp kịp thời. ▪ Kết thúc 20 tuần tuổi chọn để loại thải những cá thể không đạt tiêu chuẩn giống. ▪ Ghép trống mái theo tỷ lệ 1:8 đến 1:10. ▪ Khối lượng gà mái trước khi vào để đạt tiêu chuẩn giống. ▪ Gà vào để đúng độ tuổi. 	

Chuyên đề 8

KỸ THUẬT NUÔI GÀ ĐẼ TỪ 21 TUẦN TUỔI (5 THÁNG) ĐẾN KẾT THÚC

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được các yêu cầu kỹ thuật nuôi gà đẻ
- Nắm được kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà đẻ

Nội dung chính

- Yêu cầu kỹ thuật nuôi gà đẻ
- Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà đẻ

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

YÊU CẦU KỸ THUẬT NUÔI GÀ ĐẼ

- Nhu cầu dinh dưỡng: để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho gà đẻ, thức ăn cần đảm bảo:
 - Năng lượng trao đổi tối thiểu: 2.750 Kcal/kg.
 - Đạm: 16% - 17%.
 - Canxi: 4%.
- Thức ăn: đảm bảo chất lượng.
- Chế độ cho ăn: ăn theo tỷ lệ đẻ của đàn gà và theo giống gà.
- Chế độ chiếu sáng ổn định: 14 - 16 giờ/ngày.
- Phòng bệnh theo lịch.

Tuổi gà	Vắc xin	Cách sử dụng
6 tháng tuổi	Vắc xin cúm gia cầm*	Tiêm vào lườn hoặc dưới da cổ
8 tháng tuổi	Vắc xin Niu-cát-xơn hệ 1 Vắc xin Tụ huyết trùng	Tiêm dưới da
Sau đó cứ 4 tháng tiêm nhắc lại Vắc xin Niu-cát-xơn hệ 1 và Vắc xin Tụ huyết trùng, sau 5 tháng tiêm nhắc lại vắc xin Cúm gia cầm*		

* Trong trường hợp có nguy cơ dịch cúm gia cầm

KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG GÀ ĐẼ

Thức ăn và cách cho ăn

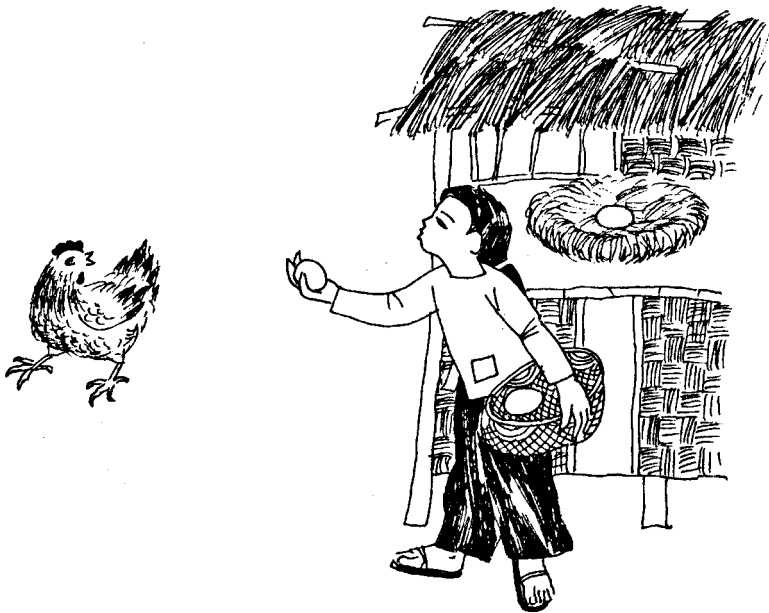
- Gà mái được ăn tăng dần theo tỷ lệ đẻ. Đối với gà Lương phượng, Tam hoàng cho ăn như sau:
 - Tỷ lệ đẻ dưới 50% thì ăn 110 gam/con/ngày.
 - Tỷ lệ đẻ 50 - 65% thì ăn 120 gam/con/ngày.
 - Tỷ lệ đẻ trên 65% thì ăn 130 gam/con/ngày.
 - Sau khi tỷ lệ đẻ đạt đỉnh cao, nếu tỷ lệ đẻ giảm thì giảm dần lượng thức ăn khoảng 2 gam/con/ngày sau mỗi tuần.
- Nếu nuôi chăn thả có nguồn thức ăn tự nhiên có thể giảm lượng thức ăn.
- Chỉ phối trộn thức ăn cho gà khi có đủ nguyên liệu.
- Nhiều hộ chăn nuôi gà ta có kinh nghiệm tự phối trộn thức ăn cho gà ăn như sau (bình quân cho 1 gà dò, gà đẻ):
 - 0,1 kg (1 lạng) tinh bột (nửa ngô, nửa cám hoặc sắn).
 - 0,02 kg (1/5 lạng) bột cá hoặc giun, tép.
 - 0,05 kg (1/2 lạng) rau xanh băm nhỏ.
- Trộn đều cho gà ăn vào buổi trưa và buổi chiều (trước khi vào chuồng). Nếu được ăn như vậy, gà đẻ nhiều và ấp nở tốt.
- Nên cho gà ăn thêm thóc mầm, bột vỏ trứng, bã cua...
- Tự tạo thức ăn đậm động vật bằng cách nuôi giun hoặc tự chế biến bột cá.
- Những ngày nắng nóng cần chú ý cho gà ăn sớm và cung cấp nước uống đầy đủ.

Ổ đẻ

- Chuẩn bị ổ đẻ trong chuồng: số lượng ổ đẻ 5 mái/ổ.
- Ổ ấp nên xa ổ đẻ, tốt nhất là ở khu vực khác để gà đẻ và gà ấp không tranh nhau ổ, làm vỡ trứng.

Quan sát, theo dõi đàn gà hàng ngày

- Quan sát đặc điểm ngoại hình của gà hàng ngày (màu lông, rụng lông, khối lượng, màu sắc mào....) để biết được các thời điểm đẻ khác nhau và các hiện tượng đẻ bất thường, từ đó thay đổi thức ăn và chế độ chăm sóc hợp lý.
- Quan sát để loại những gà ốm, gà không đẻ ra khỏi đàn. Loại những con mào héo, mỏ vàng và chân vàng.
- Quan sát kích thước trứng, vỏ trứng. Nếu vỏ trứng mỏng hoặc đẻ non thì phải bổ sung thêm khoáng canxi. Nếu trứng nhỏ hơn bình thường thì phải tăng thêm lượng thức ăn.
- Có sổ sách ghi chép hàng ngày các số liệu thức ăn, thuốc thú y, số trứng đẻ, gà chết... để tính toán hiệu quả chăn nuôi.



Thu nhật trứng

- Thu trứng ngày 2 lần (sáng và chiều).
- Đựng trứng vào khay hoặc thúng, rổ, để nơi thoáng mát.
- Không nên để trứng quá 7 ngày.

Các biện pháp tăng tỷ lệ đẻ đồng đều của gà

- Ghép trống mái: chọn những con đủ tiêu chuẩn giống để ghép đàn đảm bảo tỷ lệ 1 trống với 8 -10 mái. Cai ấp bóng: với những gà mái đòi ấp mà không cho ấp thì cần áp dụng các biện pháp cai ấp như cho ăn đủ, nhốt nơi thoáng và nhiều ánh sáng hay gắn lối đi để gà không thể ấp, nhốt chung với gà trống có tính hăng, nhúng gà mái vào nước... Làm như vậy, gà mái chóng quên ấp, mau đẻ lại.
- Đối với mái nuôi con: sau 4 - 5 tuần (tùy thời tiết), tách gà con để gà mẹ sớm đẻ lại.

Loại thải gà đẻ kém

- Thường xuyên loại thải những mái đẻ kém căn cứ vào đặc điểm ngoại hình: mào, mỏ, chân, lỗ huyết, bộ lông, khoảng cách giữa mỏm xương lườn hái và xương háng....

Vệ sinh phòng bệnh

- Vệ sinh chuồng trại, máng ăn, máng uống thường xuyên.
- Bổ sung hoặc thay độn chuồng và lót ổ để thường xuyên.
- Phòng bệnh cho gà đẻ theo lịch.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức hát chia kẹo.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Yêu cầu kỹ thuật	Động não	Câu hỏi: Hãy nêu các yêu cầu kỹ thuật nuôi gà mái đẻ?
Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà mái đẻ	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nên sử dụng thức ăn gì và cách cho ăn nào để nuôi gà đẻ? ▪ Tại sao phải quan sát theo dõi đàn gà đẻ hàng ngày? ▪ Hãy nêu các biện pháp tăng tỷ lệ đẻ đồng đều của gà ? ▪ Hãy nêu các biện pháp vệ sinh phòng bệnh cho gà đẻ? Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chia lớp làm 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày 1 nội dung. ▪ Tập huấn viên nhận xét bổ sung. Nên dùng tranh ảnh minh hoạ để tổng kết.
	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quan sát và hỏi 2 - 3 hộ nuôi gà đẻ và phân tích ưu nhược điểm. Tiêu chí quan sát: <ul style="list-style-type: none"> - Thức ăn. - Cách cho ăn. - Vườn chăn thả. - Thiết bị phục vụ chăn nuôi: máng ăn, máng uống, lồng nhốt, chuồng nuôi độn chuồng, thức ăn, nước uống... - Cách quản lý đàn gà. Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tập huấn viên khảo sát và chọn ra 2-3 hộ. ▪ Chia lớp thành 2-3 nhóm, tiến hành quan sát hộ nuôi gà đẻ. ▪ Các nhóm trình bày kết quả. ▪ Tập huấn viên nhận xét và bổ sung. Nên sử dụng tranh vẽ minh hoạ để tổng kết.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức thi giữa các nhóm.	
	Các nội dung chính cần nhấn mạnh: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thức ăn yêu cầu có hàm lượng đạm và khoáng cao. ▪ ăn vào buổi trưa và ăn no vào buổi chiều trước khi gà vào chuồng. ▪ Quan sát, theo dõi đàn gà hàng ngày khi cho ăn, phát hiện hiện tượng bất thường để can thiệp kịp thời. ▪ Tỷ lệ 1 trống cho 8 - 10 mái tùy vào giống. ▪ Thường xuyên loại thải những con đẻ kém. ▪ Năng suất trứng: Gà Ri đẻ 90 - 120 quả/năm; gà hướng trứng nhập ngoại đẻ: 150 - 210 quả/năm ▪ Tỷ lệ ấp nở: Trên 70%. 	

Chuyên đề 9

KỸ THUẬT CHỌN, BẢO QUẢN TRỨNG ẤP VÀ ẤP TRỨNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP TỰ NHIÊN

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được kỹ thuật thu nhặt, chọn, vệ sinh, bảo quản và vận chuyển trứng ấp
- Nắm được quá trình ấp trứng tự nhiên (gia cầm ấp)

Nội dung chính

- Thu nhặt, chọn, bảo quản và vận chuyển trứng ấp
- Ấp trứng tự nhiên (gia cầm ấp)

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

THU NHẶT, CHỌN, BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN TRỨNG ẤP

Thu nhặt trứng

- Gà thường đẻ tập trung vào buổi sáng. Mỗi ngày thu trứng 2 lần (sáng, chiều).
- Tránh ánh nắng chiếu trực tiếp vào trứng ấp.

Cách chọn trứng ấp

- Các đặc điểm cần quan sát: hình dạng trứng, vỏ trứng, độ to nhỏ của buồng khí.

Chỉ tiêu	Trứng tốt để ấp	Trứng không đủ tiêu chuẩn
Nguồn gốc	Trứng của gà đẻ khoẻ mạnh, không bệnh tật	Trứng của gà đẻ bị bệnh
Thời gian	Không quá 7 ngày	Trứng để quá dài ngày
Khối lượng	45 - 60 gam tùy theo giống	Trứng quá to hoặc quá nhỏ
Hình dạng	Cân đối hình quả xoan, có đầu to đầu nhỏ rõ ràng	Trứng méo mó, quá tròn hoặc quá dài
Vỏ	Chắc, không rạn, dập,	Quá mỏng hoặc quá dày, sần sùi, có sọc (dọc dưa), bị rạn, dập
Buồng khí	Nhỏ, nằm ở đầu to	Quá to, nằm ở đầu nhỏ

Vệ sinh trứng ấp

- Thu nhặt trứng kịp thời để tránh cho trứng bị nhiễm bẩn.
- Để đảm bảo trứng được sạch sẽ cần làm tốt các việc sau đây:
 - Lót ổ đẻ và dọn chuồng luôn sạch và khô ráo.
 - Nếu có điều kiện thì rửa trứng bằng các thuốc sát trùng

Bảo quản trứng

- Mục đích
 - Đảm bảo chất lượng trứng tốt, cho tỷ lệ ấp nở cao.
 - Gà con nở ra khoẻ mạnh.
- Các chỉ tiêu cần đảm bảo:
 - Hạn chế sự phát triển của phôi trước khi ấp.
 - Hạn chế sự bốc hơi nước của trứng.
 - Tránh sát vỏ.

Cách bảo quản ở điều kiện tự nhiên

- Vị trí: để nơi thoáng mát, khô ráo, sạch sẽ, tiện đảo trứng.
- Dụng cụ: khay, thùng, mẹt, rổ...
- Cách sắp xếp trứng tốt nhất là nằm ngang hoặc nghiêng.
- Đảo trứng
 - Mục đích để tránh phôi dính vào vỏ dẫn đến hiện tượng gà nở bị sát vỏ.
 - Đảo trứng mỗi ngày 1 lần (có thể đảo ngược hoặc xếp nghiêng trứng sao cho vị trí của trứng khác với trước lúc đảo trứng).

Vận chuyển trứng ấp

- Xếp trứng: tốt nhất là dùng khay đựng trứng hoặc thùng, rổ, hộp giấy.... Khi xếp phải có đệm lót êm cho mỗi lượt xếp trứng để tránh đập, vỡ.
- Phương tiện: đảm bảo êm, không xóc, che được ánh nắng.
- Vận chuyển khi trời mát.
- Sau khi vận chuyển từ xa về phải để trứng ổn định tối thiểu 3 giờ mới đưa vào ấp.

ẤP TRỨNG TỰ NHIÊN (GÀ CẦM ẤP)

Ưu điểm

- Phù hợp với người nông dân sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp, chi phí thấp.

Nhược điểm

- Không ấp được nhiều trứng cùng một lúc.
- Phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.
- Không chủ động được chế độ ấp nở.
- Làm giảm sản lượng trứng của gà mái.

Các loại gia cầm có thể sử dụng để ấp

- Gà mái ta.
- Ngan mái ta: khả năng ấp tốt do có bộ lông phát triển nên tỷ lệ ấp nở rất cao.
- Gà tây: khả năng ấp tốt nhất, có thể ấp liên tục nhiều đợt, cả con trống và mái đều ấp được

Chọn con mái để ấp

- Có bộ lông phát triển.
- Cánh rộng để phủ trứng và điều hoà nhiệt tốt trong khi ấp.
- Nhanh nhẹn, khoẻ mạnh.
- Chân cao vừa phải và không có lông chân.

Ổ ấp

- Sử dụng rổ, thúng... bên trong lót rơm hoặc phoi bào.
- Không sử dụng trấu, rơm bào, mùn cưa để lót ổ nhằm tránh trứng ấp bị phủ lấp.

Vị trí ổ

- Đặt ổ ấp ở những nơi yên tĩnh, ấm về mùa đông và thoáng mát về mùa hè.
- Nếu có nhiều ổ ấp thì phải đặt cách nhau hoặc có vách ngăn để tránh gà nhầm ổ.
- Ổ dùng cho ngan ta hoặc gà tây ấp đặt ngay trên mặt đất.

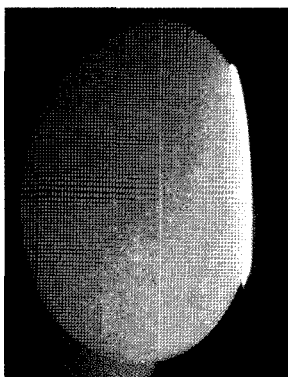
Số lượng trứng ấp cho mỗi ổ ấp

- Gà ấp được 15 - 18 quả.

- Ngan ta ấp được 25 - 30 quả.
- Gà tây ấp được 30 - 35 quả.

Lưu ý trong thời gian con mái ấp

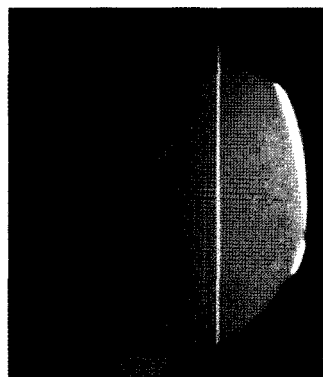
- Không nên thay đổi vị trí ổ ấp, nếu thay thì phải thay đổi về ban đêm.
- Phải cho con mái ăn uống kịp thời và đầy đủ để khỏi bỏ ổ.
- Nếu ổ bẩn phải thay đệm lót.
- Soi trứng vào ngày ấp thứ 7 và thứ 18 để loại trứng không phôi và chết phôi.
- Khi gà con mổ vỏ, nếu có hiện tượng sát vỏ, khó nở thì phải phun ẩm cho trứng.
- Nhật bỏ kịp thời vỏ trứng đã nở.
- Sau khi gà con nở hết, chuyển cả mẹ và con vào lồng nuôi và cho ăn uống kịp thời.
- Thay lót và vệ sinh ổ ấp cho đợt sau.
- Những con chuyên để sử dụng ấp như gà tây thì gà con nở ra sau khi khô lông phải bắt ra ngay, đồng thời khi gà con nở hết thì phải cho con mái đó vào ổ ấp tiếp cho đợt khác để tránh con mái thấy gà con thì sẽ không ấp.



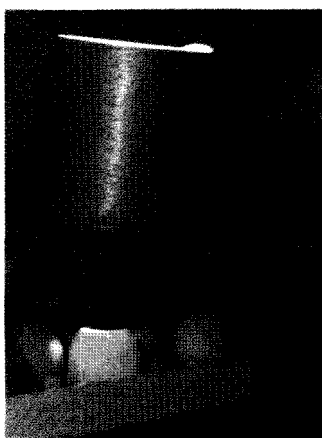
Trứng có phôi



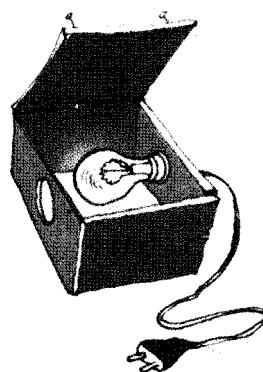
Trứng chết phôi



Trứng không phôi



Đèn soi trứng



Hộp soi trứng

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài,		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: sử dụng hình thức hát chia kẹo.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Thu nhặt, chọn, bảo quản và vận chuyển trứng ấp & ấp trứng tự nhiên (gia cầm mái ấp)	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quan sát và hỏi 1 hộ đang nuôi gà đẻ và phân tích ưu nhược điểm. Tiêu chí quan sát: <ul style="list-style-type: none"> - Cách thu nhặt, - Cách bảo quản trứng ấp. - Vệ sinh và chọn trứng ấp ▪ Quan sát và hỏi 1 hộ đang nuôi gà ấp và phân tích ưu nhược điểm. Tiêu chí quan sát: <ul style="list-style-type: none"> - Loại gia cầm đang ấp và số lượng trứng ấp. - Ổ ấp và vị trí của ổ ấp. - Chuẩn bị cho gà mái ấp. - Kiểm tra trứng Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tập huấn viên khảo sát và chọn ra 2 hoặc 4 hộ. ▪ Chia lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm tiến hành quan sát hộ nuôi gà đẻ và 2 nhóm tiến hành quan sát 2 hộ nuôi gà ấp. ▪ Các nhóm gặp thăm trình bày kết quả. ▪ Tập huấn viên nhận xét và bổ sung. Nên sử dụng tranh vẽ minh họa để tổng kết.
Tổng kết bài		Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức thi giữa các nhóm.
		Các nội dung chính cần nhấn mạnh: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Để đạt tỷ lệ ấp nở cao, cần phải chọn trứng ấp đảm bảo tiêu chuẩn và bảo quản không quá 7 ngày. ▪ Đảo trứng trong quá trình bảo quản để tránh hiện tượng nở bị sứt vỏ. ▪ Những gia cầm có thể ấp trứng: gà ta, ngan ta, gà tây. ▪ Cần phải chọn gia cầm ấp và nuôi tốt trong quá trình ấp trứng.

Chuyên đề 10

GHI CHÉP SỐ LIỆU VÀ TÍNH TOÁN THU CHI TRONG CHĂN NUÔI GÀ Ở NÔNG HỘ

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Hiểu tầm quan trọng của việc ghi chép, và biết cách ghi chép số liệu trong chăn nuôi gà nông hộ
- Biết cách tính toán thu-chi trong chăn nuôi gà ở nông hộ

Nội dung chính

- Cách ghi chép số liệu
 - Tầm quan trọng của việc ghi chép số liệu
 - Cách ghi chép số liệu
- Tính toán thu chi trong chăn nuôi gà:
 - Bảng và công thức tính
 - Bài tập thực hành

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

CÁCH GHI CHÉP SỐ LIỆU

Tầm quan trọng của việc ghi chép số liệu

- Đây là một trong 4 yếu tố làm tăng hiệu quả trong chăn nuôi.
- Ghi chép số liệu để tính toán lỗ/lãi; điều chỉnh tăng giảm đàn, thức ăn khi cần thiết.

Cách ghi chép số liệu

- Nên tập ghi dân các khoản chi chính (như thức ăn, mua giống, thuốc thú y), các khoản thu chính (trứng, thịt).
- Đối với khoản chi thường xuyên như thức ăn. Có hai cách ghi thông dụng:

- *Cách 1:* Cân 1 lượng thức ăn nhất định, ví dụ như 5 kg hay 10 kg, ghi lượng thức ăn vào sổ, đến khi cho gà ăn hết số thức ăn này thì lại cân thêm và lại ghi vào sổ, cứ tiếp tục như thế...

Cách 2: Ghi lượng thức ăn cho ăn thực tế hàng ngày.

- Đối với khoản chi không thường xuyên như giống, mua dụng cụ thì ghi số thực tế tại thời điểm ghi.
- Các khoản thu nên ghi vào một trang riêng để dễ theo dõi

Ví dụ biểu mẫu ghi các khoản chi phí

Ngày/tháng*	Khoản chi	Số lượng	Thành tiền (A)	Ghi chú
Tổng (A)				

*Đối với các loại thức ăn nếu ghi theo cách 1 thì ghi định kỳ sau mỗi lần cân.

Ví dụ biểu mẫu ghi các khoản thu

Ngày/tháng*	Khoản thu**	Số lượng	Thành tiền (B)	Ghi chú
Tổng (B)				

** Kể cả trứng gà và gà thịt dùng trong gia đình, cho hoặc biếu.

Chú ý: Các số liệu trên nên cộng dồn theo mỗi đợt nuôi hoặc theo năm để tính toán thu nhập. .

TÍNH TOÁN THU CHI TRONG CHĂN NUÔI GÀ

Bảng và công thức tính

Bảng tính toán thu-chi trong chăn nuôi gà

Chi (A)		Thu (B)	
Các khoản chi	Thành tiền	Các khoản thu	Thành tiền
Giá trị đàn đầu đợt nuôi (hoặc đầu năm)		Bán gà	
Mua giống		Bán trứng	
Chi phí thức ăn		Gà thịt tiêu dùng cho gia đình	
Thuốc thú y		Trứng tiêu dùng cho gia đình	
Chi khác		Giá trị đàn cuối đợt nuôi (hoặc cuối năm)	
Tổng chi	(A)	Tổng thu	(B)

Công thức tính:

$$\text{Thu nhập} = B - A$$

Bài tập thực hành

Các nhóm lấy ví dụ thực tế để đưa vào bảng 1 để làm quen với cách tính.



NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỀ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: hình thức thi các nhóm .
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Cách ghi chép số liệu	Thuyết trình	Chuẩn bị bảng 1 (tính toán thu - chi trong chăn nuôi gà) để thuyết trình.
	Thực hành theo cặp	Bài tập 1: Tập huấn viên chia lớp theo nhóm hai người và yêu cầu các nhóm thực hành điền vào bảng 1.
Tính toán thu chi trong chăn nuôi gà	Thuyết trình	Giới thiệu công thức tính thu nhập từ chăn nuôi gà.
	Bài tập thực hành	Bài tập 2: Dựa vào kết quả của bài tập 1, yêu cầu các nhóm tiếp tục tính thu nhập từ chăn nuôi gà.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức chọn câu trả lời đúng. Tập huấn viên chuẩn bị trước các câu sát với các nội dung cần tổng kết.	
	Các nội dung chính cần nhấn mạnh: <ul style="list-style-type: none"> Để biết được lỗ/lãi và có quyết định đúng đắn cho thời gian tiếp theo thì cần phải ghi chép số liệu chính xác. 	

Chuyên đề 11

CÔNG TÁC VỆ SINH THÚ Y VÀ CÁC BIỆN PHÁP CƠ BẢN VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ THẢ VƯỜN

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Hiểu được tầm quan trọng của công tác vệ sinh phòng bệnh cho gà
- Nắm được các biện pháp cơ bản về vệ sinh thú y và phòng bệnh cho gà
- Biết cách phân biệt gà ốm và gà khỏe

Nội dung chính

- Tầm quan trọng của công tác vệ sinh phòng bệnh cho gà
- Các biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn
- Phân biệt gà khỏe và gà ốm

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ

- Hạn chế dịch bệnh xảy ra và lây lan.
- Quyết định thành công của chăn nuôi.

CÁC BIỆN PHÁP CƠ BẢN VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ THẢ VƯỜN

Khi chọn mua gà giống về nuôi

- Chỉ mua gà từ những cơ sở giống tốt, có lý lịch rõ ràng. Chỉ chọn những gà khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Phải hỏi rõ để biết gà giống đã được tiêm phòng những bệnh gì.
- Lưu ý: Cần nhốt riêng gà mới mua về (cách xa gà nhà đang nuôi) cho uống thuốc bổ trong vòng 10 ngày, khi thấy khỏe mạnh mới thả cùng đàn gà nhà.

Vệ sinh chuồng trại, vườn chăn thả và dụng cụ chăn nuôi

** Vệ sinh trước khi nuôi*

- Cần chú ý vệ sinh tiêu độc chuồng gà, khu vực xung quanh chuồng, độn chuồng, dụng cụ chăn nuôi trước khi đưa gà vào nuôi.
- Sau khi vệ sinh tiêu độc chuồng 2 ngày mới thả gà vào nuôi.

** Vệ sinh trong khi nuôi*

- Chuồng nhốt gà cần đảm bảo khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.
- Sân thả gà cần khô, sạch sẽ, có hàng rào bao quanh.
- Nếu nuôi gà có độn chuồng thì độn chuồng phải luôn khô, nên phơi nắng trước khi cho vào chuồng gà.
- Không nên nuôi nhốt gà với mật độ quá cao.
- Ổ đẻ cần để nơi khô ráo, thoáng mát, đệm lót cần phơi nắng kỹ trước khi trải vào ổ và thay thường xuyên để tránh mầm bệnh cư trú.
- Định kỳ quét phân, thay độn chuồng, rắc vôi bột vào các nơi ẩm ướt, quét vôi chuồng nuôi, sân thả gà. Phun thuốc diệt muỗi, mò, mạt.
- Phân gà, độn chuồng lẫn phân cần được gom vào nơi quy định và ủ kỹ để diệt mầm bệnh.

** Vệ sinh sát trùng sau đợt nuôi, theo trình tự sau:*

- Thu gom phân gà, độn chuồng lẫn phân, rác thải vào nơi quy định và ủ kỹ để diệt mầm bệnh.
- Quét dọn sạch rác bụi, mạng nhện.
- Cọ rửa bằng nước sạch toàn bộ nền, tường, rèm che, dụng cụ chăn nuôi sau đó sát trùng bằng chất khử trùng.
- Để trống chuồng 7 - 15 ngày mới nuôi lứa khác.

Vệ sinh thức ăn, nước uống

- Máng ăn, máng uống cần có chụp để gà khỏi nhẩy vào, cần rửa sạch hàng ngày.
- Thức ăn cần đảm bảo chất lượng, không ẩm, không mốc. Thức ăn thừa của gà bệnh không dùng lại cho gà khoẻ.
- Nước uống đảm bảo sạch, thay thường xuyên. Không cho gà bệnh uống chung với gà khoẻ.

Các biện pháp khử trùng

- Ánh nắng mặt trời: dùng để phơi máng ăn, máng uống, dụng cụ chăn nuôi, độn chuồng, nguyên liệu thức ăn.

- Nước sôi: dùng để sát trùng các dụng cụ chăn nuôi, dụng cụ sử dụng vắc xin.
- Dùng bụi nhùi rơm, trấu, bồ kết để hun chuồng. Chú ý phòng chống cháy.
- Vôi bột: dùng rắc xung quanh chuồng nuôi hoặc các nơi ẩm ướt trong chuồng.
- Nước vôi: tốt nhất là dùng nước vôi mới tôi; dùng để quét nền chuồng, sân chơi và xung quanh tường.
- Hoá chất sát trùng: Cloramin, Iodine, crezil... dùng để sát trùng chuồng nuôi, khu vực xung quanh chuồng, dụng cụ chăn nuôi.
- Xông hơi bằng hỗn hợp Formol và thuốc tím với liều lượng 17,5 gam thuốc tím + 35 ml Formol cho 1 m³ chuồng nuôi. Khi xông hơi chuồng phải kín. Xông dọn chuồng trước khi sử dụng, xông quần áo bảo hộ, xông trứng...

Biện pháp cách ly để hạn chế lây lan bệnh

- Hạn chế người ra vào nơi nuôi gà. Nếu có dịch bệnh xung quanh thì không cho người ngoài đến, người nuôi gà không sang nơi có dịch.
- Ngăn không cho gà tiếp xúc với ngan, vịt, ngỗng, bồ câu, chim cút, chim trời, lợn chuột và các động vật khác.
- Thường xuyên loại thải những gà ốm yếu ra khỏi đàn để tránh lây lan bệnh.

Các chú ý khi gà mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh

- Khi có gà nghi mắc bệnh phải báo cáo ngay với cơ quan thú y để có biện pháp xử lý kịp thời. Cần tăng cường các biện pháp vệ sinh và sát trùng chuồng trại.
- Áp dụng các biện pháp cách ly để hạn chế bệnh lây lan.
- Tách riêng con ốm để theo dõi và điều trị.



- Không mua bán gà bệnh. Không mua thêm gia cầm khoẻ về nuôi.
- Xác gà chết cần phải đưa ngay ra khỏi khu vực chăn nuôi và xử lý theo quy định thú y. Gà ốm, chết bệnh cần đốt cháy thành than và chôn kỹ với vôi bột.
- Cần quét phân, sát trùng tiêu độc hàng ngày nơi nuôi gà, sân thả gà bằng thuốc sát trùng, vôi, nước sôi, hơi lửa...
- Đối với gà chưa mắc bệnh phải dùng vắc xin phòng hoặc dùng thuốc thú y điều trị theo hướng dẫn của cán bộ thú y hoặc nhà sản xuất..



Máng ăn, máng uống, các dụng cụ chăn nuôi cần rửa sạch, phơi khô dưới ánh nắng mặt trời, sát trùng tiêu độc trước khi sử dụng lại.



Dùng vắc xin phòng bệnh cho gà

Ngày tuổi	Loại vắc xin dùng	Cách sử dụng
5 ngày tuổi	Vắc xin Gumboro lần 1	Nhỏ vào mắt, mũi
7 ngày tuổi	Vắc xin Lasota lần 1 Vắc xin Đậu gà	Nhỏ vào mắt, mũi Chủng vào màng cánh
10 ngày tuổi	Vắc xin Cúm gia cầm lần 1*	Tiêm dưới da cổ hoặc tiêm bắp ức
15 ngày tuổi	Vắc xin Gumboro lần 2	Nhỏ vào mắt, mũi
25 ngày tuổi	Vắc xin Lasota lần 2	Nhỏ vào mắt, mũi
40 ngày tuổi	Vắc xin Cúm gia cầm lần 2*	Tiêm dưới da cổ hoặc tiêm bắp ức
2 tháng tuổi	Vắc xin Niucatxon Hệ1 Vắc xin Tụ huyết trùng	Tiêm dưới da Tiêm dưới da
4,5 tháng tuổi	Vắc xin Đậu gà. Vắc xin Niucatxon Hệ1 Vắc xin Tụ huyết trùng	Chủng vào màng cánh Tiêm dưới da Tiêm dưới da
6 tháng tuổi	Vắc xin Cúm gia cầm lần 3*	Tiêm dưới da cổ hoặc tiêm bắp ức
Sau đó cứ 4 tháng tiêm nhắc lại vắc xin Niucatxon H1, vắc xin Tụ huyết trùng và sau 5 tháng tiêm nhắc lại vắc xin Cúm gia cầm*.		

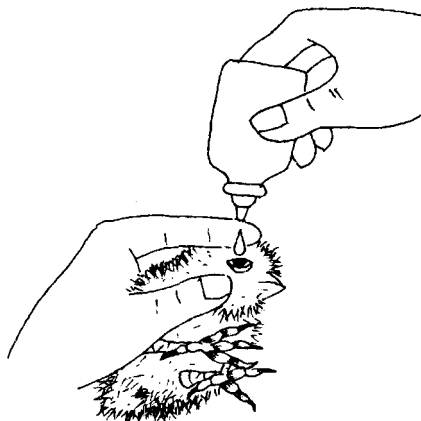
* Trong trường hợp có nguy cơ dịch cúm gia cầm

- * Cách pha vắc xin đông khô: theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc cán bộ thú y
- Chỉ sử dụng những lọ vắc xin có viên đông khô còn nguyên vẹn, không vỡ, không teo nhỏ, không biến màu.

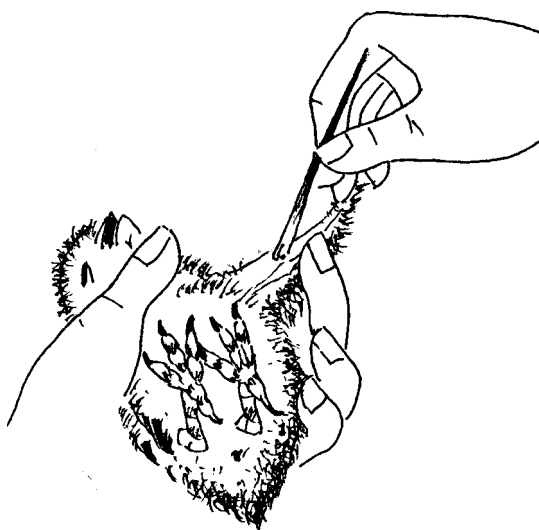
Lấy 2 ml nước cất hoặc nước sinh lý vào bơm tiêm, sau đó đâm kim xuyên qua nút cao su và bơm số nước cất đó vào lọ vắc xin, lắc kỹ cho viên đông khô tan đều, rút số vắc xin đã tan đó ra pha vào lượng nước cất cần dùng cho số liều vắc xin mà nhà sản xuất quy định cho mỗi lọ.

* Các vị trí nhỏ và tiêm vắc xin

- Nhỏ mắt, nhỏ mũi.



- Chủng vào màng mỏng cánh.



- Tiêm dưới da cổ ở khoảng cách 1/3 cổ kể từ đầu trở xuống.
- Tiêm bắp đùi hoặc lườn.

Lưu ý khi sử dụng vắc xin

- Một số loại vắc xin luôn bảo quản ở 4 – 10°C (theo đúng chỉ dẫn ghi trên nhãn mác).
- Không để vắc xin ở nhiệt độ bên ngoài, không để ánh sáng chiếu trực tiếp.
- Vắc xin bệnh nào chỉ dùng để phòng bệnh đó.
- Khi dùng vắc xin phải kiểm tra: nhãn mác, hạn dùng, chủng loại, trạng thái, màu sắc của vắc xin. Không dùng vắc xin quá hạn, biến màu, viên đông khô bị vỡ, vắc xin nước bị vẩn đục...
- Vắc xin cần được pha với nước cất vô trùng, nước sinh lý, pha xong dùng ngay, dùng đúng liều lượng, đúng cách theo yêu cầu của từng loại vắc xin và của nhà sản xuất.
- Dụng cụ, ống tiêm, kim tiêm, nước cất phải vô trùng, sau khi hấp hoặc luộc phải để nguội mới dùng.
- Đối với vắc xin nhược độc không dùng cồn sát trùng dụng cụ sử dụng.
- Đối với vắc xin có bổ trợ dầu phải lắc kỹ trước khi lấy ra và tiêm bắp.
- Vắc xin thừa, dụng cụ dùng xong phải được tiệt trùng và không vứt bừa bãi.
- Chỉ dùng vắc xin cho gà khỏe.

PHÂN BIỆT GÀ KHOẺ VÀ GÀ ỒM

Phân biệt gà khỏe và gà ốm dựa vào các đặc điểm khác nhau sau:

Gà khỏe	Gà ốm
Nhanh nhẹn, hoạt bát. Luôn luôn hoạt động: đi, chạy, tìm thức ăn.	Mệt mỏi, ủ rũ. Đứng hoặc nằm một chỗ.
Ăn, uống tốt.	Ăn, uống kém.
Mắt sáng, mở to.	Mắt nhắm, lơ đãng.
Lông mượt, phủ đều.	Lông xù, xơ xác.
Chân thẳng, bóng, mập.	Chân khoèo, liệt, khô, gầy.
Mỏ sáng, bóng, đều.	Mỏ khô.
Mào, yếm đỏ tươi, sáng, bóng màu.	Mào yếm tím bầm, nhợt nhạt, thủy thũng.
Cánh úp gọn vào thân.	Cánh xã.
Hậu môn khô, lông xung quanh tươi, bóng.	Hậu môn ướt, lông dính bết phân.
Thở đều, mũi khô.	Khó thở, mũi có dịch nhầy, ho, hắt hơi, vẩy mủ.
Phân mềm, có khuôn.	Phân lỏng, màu vàng hoặc trắng xanh, có máu, có giun sán.
Đẻ bình thường.	Đẻ giảm hoặc ngừng đẻ bất thường.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi. Ôn bài: hình thức ném bóng.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Các biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn	Quan sát thực tế	<p>Yêu cầu quan sát:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quan sát và hỏi 3 hộ đang nuôi gà thả vườn và phân tích ưu/nhược điểm theo các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Chọn gà giống. - Tình hình vệ sinh chuồng trại. - Tình hình vệ sinh thiết bị chăn nuôi. - Vệ sinh thức ăn nước uống. - Tình hình áp dụng các khuyến cáo của thú y khi xảy ra bệnh. <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tập huấn viên khảo sát và chọn ra 3 hộ. ▪ Chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm tiến hành quan sát một hộ . ▪ Các nhóm trình bày kết quả. ▪ Tập huấn viên nhận xét bổ sung. Nên sử dụng tranh ảnh minh họa và giáo cụ trực quan để tổng kết.
Lịch tiêm phòng và lưu ý khi sử dụng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn ở dạng bảng lật.
Sử dụng vắc xin	Trình diễn thực hành	Tập huấn viên chuẩn bị dụng cụ, vắc xin và thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng bài tập "điền chỗ trống".	
	<p>Các nội dung chính cần nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Phòng bệnh là một trong những yếu tố đầu tiên quyết định đến thành công trong chăn nuôi. ▪ Chăm sóc nuôi dưỡng tốt để đảm bảo đàn gà sức khỏe tốt. ▪ áp dụng các biện pháp vệ sinh phòng bệnh chung: vệ sinh chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, thức ăn nước uống, cách ly... để phòng bệnh từ xa cho gà. ▪ Phòng bệnh bằng vắc xin là một trong những cách phòng bệnh có hiệu quả nhất. 	

Chuyên đề 12

Một số bệnh virút thường gặp ở gà, bệnh Niu-cát-xơn

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được đặc điểm chung của nhóm bệnh virút thường gặp ở gà.
- Nắm được đặc điểm, triệu chứng, và biện pháp phòng chống bệnh Niu-cat-xơn.

Nội dung chính

- Một số bệnh virút thường gặp ở gà.
- Đặc điểm chung của nhóm bệnh virút thường gặp ở gà.
- Bệnh Niu-cát-xơn:
 - Đặc điểm của bệnh
 - Đường lây lan của bệnh
 - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
 - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
 - Biện pháp phòng chống.
- Bệnh cúm gia cầm:
 - Đặc điểm của bệnh
 - Đường lây lan của bệnh
 - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
 - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
 - Biện pháp phòng chống.

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

MỘT SỐ BỆNH VIRÚT THƯỜNG GẶP Ở GÀ

- Bệnh Niu-cat-xơn.
- Bệnh Cúm gia cầm.
- Bệnh Gumboro.
- Bệnh Đậu gà.
- Bệnh Marek.
- Bệnh Viêm phế quản truyền nhiễm.

Đặc điểm chung của nhóm bệnh virút thường gặp ở gà

- Do virút gây ra.
- lây lan nhanh, mạnh.
- Tỷ lệ gà mắc bệnh và chết cao
- Không thể chữa bằng kháng sinh.
- Chỉ có thể phòng bệnh bằng vắcxin.

BỆNH NIU-CÁT-XƠN

Đặc điểm chung

- Do virút gây ra.
- Là bệnh đặc biệt nguy hiểm ở gà.
- lây lan nhanh, mạnh.
- Gây ốm và chết nhiều gà ở mọi lứa tuổi.
- Bệnh xảy ra quanh năm, khắp mọi vùng.
- Không thể chữa bằng kháng sinh.
- Chỉ có thể phòng bệnh bằng vắcxin.

Đường lây lan

- Qua đường hô hấp và tiêu hoá.
- Do tiếp xúc giữa gà ốm và gà khỏe.
- Do bụi, gió và không khí có mầm bệnh.
- Do phương tiện vận chuyển, thức ăn, nước uống nhiễm mầm bệnh.
- Do dụng cụ chăn nuôi thú y nhiễm mầm bệnh.
- Do người chăn nuôi, khách thăm quan đến từ vùng có bệnh.
- Do tiếp xúc với động vật, chim hoang dã mang mầm bệnh.

Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

- Gà ủ rũ, mào thâm, bỏ ăn, đứng khoác áo tơ.
- Sốt cao, chân lạnh.

- Điều trướng, đầy hơi.
- Khó thở, chảy nước mũi, nước dãi.
- Tiêu chảy phân loãng, có màu trắng xanh (phân cứt cò).
- Gà ốm, chết nhiều.
- Gà sống sót để lại di chứng thần kinh, ngẹo cổ, đi vòng quanh, mổ thức ăn không chính xác.

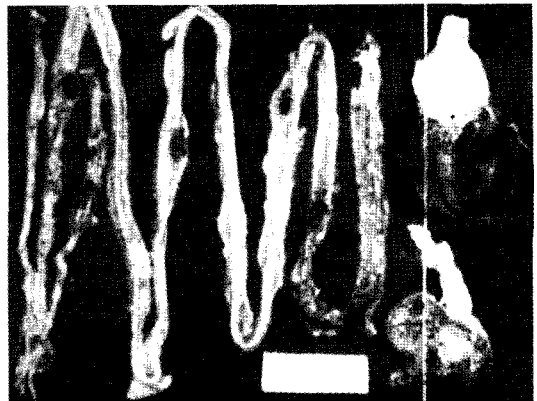


Bệnh tích (biểu hiện bên trong)

- Xuất huyết ở lỗ huyết.
- Xuất huyết và dịch nhầy ở thanh khí quản (họng).
- Xuất huyết và loét ở dạ dày tuyến.
- Xuất huyết và loét trên thành ruột.
- Xuất huyết ở van hồi manh tràng (ruột thừa, ruột tịt).



**Xuất huyết và loét ở dạ dày tuyến
(cuống mề)**



Xuất huyết và loét trên thành ruột

Biện pháp phòng chống

Phòng bệnh

- Không nên nuôi chung gà các lứa tuổi.
- Đảm bảo chuồng luôn sạch, thoáng và khô ráo.

- Thức ăn đủ chất. Thức ăn, nước uống sạch sẽ.
- Không nhốt chung gà mới mua về với gà khỏe đang nuôi, cần cách ly nuôi riêng trong vòng 10 ngày.
- Biện pháp phòng hữu hiệu nhất là sử dụng vắc xin phòng bệnh cho gà ở các độ tuổi khác nhau:

Vắc xin	Lịch dùng	Cách dùng	Lưu ý
Lasota	Lần đầu: Gà 7 ngày tuổi Lần hai: Sau lần đầu 3 tuần	- Lọ vắc xin 50 liều pha thêm 5 ml nước cất. - Nhỏ vào mắt và mũi mỗi con gà 2 giọt.	- Tránh ánh nắng. - Vắc xin luôn bảo quản lạnh 2°C - 8°C, khi vận chuyển để trong hộp xốp hoặc phích lạnh có đá. - Vắc xin pha xong phải dùng ngay.
Vắc xin Niucatxon chịu nhiệt	Lịch dùng như vắc xin Lasota.	Nhỏ vào mắt và mũi mỗi con gà 2 giọt.	- Tránh ánh nắng. - Bảo quản được ở nhiệt độ trong phòng 1 tuần. - Vắc xin không cần pha.
Vắc xin Niucatxon hệ I	Lần 1: Gà 2 tháng tuổi Cứ sau 4 tháng tiêm nhắc lại	- Lọ vắc xin 20 liều pha thêm 8 ml nước cất. - Tiêm dưới da sau gáy hoặc dưới da màng cánh mỗi con 0,4ml.	- Tránh ánh nắng. - Vắc xin luôn bảo quản lạnh 2°C - 8°C, khi vận chuyển để trong hộp xốp hoặc phích lạnh có đá. - Vắc xin pha xong phải dùng ngay. - Tiêm cho gà đã được dùng ít nhất 2 lần vắc xin Lasota
Vắc xin vô hoạt nhũ dầu	20 tuần tuổi (gà đẻ trứng)	Tiêm dưới da sau gáy mỗi con 0,5 ml	Tiêm dưới da cổ, ở khoảng cách 1/3 cổ kể từ đầu trừ xuống để tránh gà bị sưng đầu sau tiêm.

Khi có bệnh xảy ra:

- Báo ngay cho cán bộ thú y cơ sở.
- Dùng vắc xin và bổ sung thuốc bổ tăng sức đề kháng cho những đàn gà chưa mắc bệnh (B – complex, chất điện giải, Vitamin C).
- Cách ly đàn gà ốm.
- Đốt xác gà chết rồi chôn và rắc vôi bột, phun thuốc sát trùng bằng Formôn 2-3%, BKA: pha theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Không bán chạy gà ốm.
- Người nuôi gà ốm không tiếp xúc với đàn gà khác
- Sát trùng chuồng nuôi, sân thả, dụng cụ và khu vực xung quanh hàng ngày.
- Thu dọn chất thải, phân đem đốt hàng ngày.
- Rắc vôi bột để cách ly chuồng nuôi với khu vực xung quanh và rắc ở lối ra vào chuồng nuôi.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		Khởi động: sử dụng trò chơi Ôn bài: Thi giữa các nhóm
Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> Trong chăn nuôi gà, chúng ta thấy gà hay mắc những bệnh gì?
Một số bệnh virút thường gặp ở gà và đặc điểm chung của nhóm bệnh này	Động não	Câu hỏi <ul style="list-style-type: none"> Trong các bệnh của gà vừa liệt kê, các bác cho biết bệnh nào do virút gây ra? Các bác cho biết đặc điểm chung của nhóm bệnh virút?
Bệnh Niu-cát-xơn: Đặc điểm, nguyên nhân gây bệnh và biểu hiện bên ngoài	Thảo luận nhóm	Câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> Bệnh Niu-cát-xơn có những đặc điểm chung gì? Gà có biểu hiện bên ngoài như thế nào khi mắc bệnh Niu-cát-xơn? Hãy nêu nguồn bệnh và đường lây lan của bệnh Niu-cát-xơn? Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung. Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết nội dung. Nên sử dụng tranh ảnh minh hoạ.
Biểu hiện bên trong	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh hoạ và nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Các biện pháp phòng bệnh	Động não	Câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> Để phòng chống bệnh Niu-cát-xơn chúng ta cần làm gì?
	Trình diễn thực hành	Tập huấn viên chuẩn bị dụng cụ, vắc xin và thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn về cách pha chế vắc xin và xác định vị trí nhỏ hoặc tiêm, cách nhỏ hoặc tiêm vắc xin. Giáo cụ trực quan: <ul style="list-style-type: none"> Một vài lọ vắc xin mẫu, dụng cụ để nhỏ hoặc tiêm vắc xin. Gà làm mẫu vật sống để thực hành.
	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn trên bảng lật.
Tổng kết bài		Hình thức chọn câu trả lời đúng (a, b, c, d). Tập huấn viên chuẩn bị trước các câu sát với các nội dung cần tổng kết. Các nội dung chính cần tổng kết <i>Đặc điểm chung nổi bật của nhóm bệnh virút:</i> <ul style="list-style-type: none"> Không thể chữa bằng kháng sinh Có thể phòng bệnh bằng vắc xin. <i>Bệnh Niu-cát-xơn:</i> <ul style="list-style-type: none"> Đường lây lan: qua đường tiêu hoá và hô hấp Triệu chứng điển hình: điều trứng, đầy hơi, tiêu chảy phân loãng có màu trắng xanh, gà sống sót để lại di chứng thần kinh. Bệnh tích điển hình: xuất huyết và loét ở dạ dày tuyến, xuất huyết và loét trên thành ruột. Phòng bệnh: Chăm sóc nuôi dưỡng tốt để đảm bảo đàn gà có sức khoẻ tốt. Phòng bệnh bằng vắc xin là một trong những cách phòng bệnh có hiệu quả nhất. Kết hợp với khử trùng tiêu độc nơi chăn nuôi. Chống bệnh: Báo ngay cán bộ thú y cơ sở. áp dụng tốt các biện pháp cách ly.